

CẨM NANG HỖ TRỢ NGƯỜI BỊ
BẠO LỰC



(Dành cho cán bộ
thực thi pháp luật
tại cộng đồng)

MỤC MỤC

LỜI GIỚI THIỆU	5
A - KIẾN THỨC CHUNG VỀ BẠO LỰC GIỚI, BẠO LỰC GIA ĐÌNH	7
B - KHUNG LUẬT PHÁP VÀ CHÍNH SÁCH VIỆT NAM CHO VẤN ĐỀ BẠO LỰC GIỚI	25
C - HỖ TRỢ NGƯỜI BỊ BẠO LỰC GIỚI	29
D - HỖ TRỢ NGƯỜI BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH	54
E - CÁC ĐỊA CHỈ THAM KHẢO	77
F - HỆ THỐNG HỖ TRỢ TẠI TỈNH.....	78
G - TÀI LIỆU THAM KHẢO	88

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ tên:.....

Địa chỉ nhà riêng:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Địa chỉ cơ quan:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Di động:

Số CMTND:..... Ngày và địa điểm cấp:.....

BẢNG CHỮ VIẾT TẮT:

BLGD: Bạo lực gia đình

BLG: Bạo lực giới

Luật PCBLGD: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình

UBND: Ủy ban nhân dân

UBMTTQ: Ủy ban Mặt trận tổ quốc

LỜI GIỚI THIỆU

Bạn là chủ tịch UBND xã/ phường/ thị trấn hoặc là trưởng thôn/ xóm,

Bạn là cán bộ công an xã hoặc cán bộ tư pháp xã,

Bạn là cán bộ Hội Phụ nữ, cán bộ UBMTTQ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân...

Bạn là thành viên của Tổ hòa giải cơ sở...

Bạn là luật sư hoặc cán bộ đang công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh,

Bạn đang tham gia tích cực vào công tác phòng, chống bạo lực giới, bạo lực gia đình tại địa phương. Khi giải quyết các vụ việc bạo lực giới, bạo lực gia đình, và hỗ trợ người bị bạo lực, bạn có gặp phải khó khăn, lúng túng và chưa tìm ra cách tháo gỡ?

Cẩm nang này được biên soạn nhằm cung cấp các thông tin cơ bản nhất cho các cán bộ cơ sở để bạn có thể làm tốt hơn công việc hỗ trợ người bị bạo lực giới, bị bạo lực gia đình tại địa phương. Cẩm nang sẽ bao gồm 5 phần sau đây:

Phần 1: giới thiệu các thông tin, kiến thức chung về bạo lực giới và bạo lực gia đình, các cách để nhận diện hành vi bạo lực giới. Phần này được biên soạn dưới dạng những câu hỏi - đáp thường gặp về vấn đề bạo lực giới và bạo lực gia đình

Phần 2: giới thiệu về khung luật pháp và chính sách tại Việt Nam cho vấn đề bạo lực giới

Phần 3: hướng dẫn bạn các kỹ năng cơ bản để trợ giúp người bị bạo lực giới, những nguyên tắc cần lưu ý khi làm việc với họ.

Phần 4: hướng dẫn bạn hỗ trợ người bị bạo lực gia đình vì đây là dạng bạo lực giới khá phổ biến. Phần này giới thiệu về hệ thống hỗ trợ tại địa phương và những trách nhiệm của từng ban ngành, quy trình hỗ trợ và khung pháp lý liên quan tới việc xử lý các vụ việc bạo lực gia đình

Phần 5: cung cấp các địa chỉ cần thiết có thể hỗ trợ bạn trong công tác phòng chống bạo lực gia đình tại địa phương.

Nằm trong hoạt động của dự án “Thúc đẩy trách nhiệm xã hội nhằm giải quyết vấn đề bạo lực giới tại Việt Nam” do tổ chức Atlantic tài trợ, CSAGA trân trọng được giới thiệu với các bạn Cẩm nang này. Hi vọng cuốn sách sẽ là người đồng hành với bạn trong công cuộc phòng chống bạo lực giới, bạo lực gia đình tại địa phương.

Chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp của các bạn để cuốn Cẩm nang được hoàn thiện hơn.

Nhóm biên soạn

A - KIẾN THỨC CHUNG VỀ BẠO LỰC GIỚI, BẠO LỰC GIA ĐÌNH



Câu hỏi 1: *Bạo lực giới là gì?*



Trả lời: Đã có nhiều định nghĩa khác nhau về bạo lực giới, nhưng nhiều tổ chức đã thống nhất sử dụng định nghĩa sau đây của Liên hợp quốc đưa ra năm 1993:

Bạo lực giới (BLG) là bất kỳ hành động bạo lực nào dựa trên cơ sở giới dẫn đến, hoặc có khả năng dẫn đến những tổn thất về thân thể, về tình dục hay tâm lý hoặc những đau khổ cho phụ nữ, bao gồm cả sự đe dọa có những hành động như vậy, sự cưỡng bức hay tước đoạt một cách tùy tiện sự tự do, dù nó xảy ra ở nơi công cộng hay trong cuộc sống riêng tư¹

Trong một báo cáo khác², bạo lực giới được mô tả như sau:

Bạo lực đối với phụ nữ thường được biết đến như là Bạo lực trên cơ sở giới bởi vì xuất phát một phần từ vị trí thấp kém hơn của người phụ nữ trong xã hội. Phần khác, nhiều nền văn hóa có các niềm tin, chuẩn mực và thể chế xã hội làm chính đáng hóa bạo lực đối với phụ nữ. Cùng là hành động như nhau nhưng nếu chúng xảy ra với người chủ lao động, người hàng xóm hoặc người quen thì sẽ bị trừng phạt, nhưng lại không có vấn đề gì nếu nam giới có các hành động đó đối với phụ nữ, đặc biệt là trong phạm vi gia đình.

1 UN, 1993. Declaration on the Elimination of Violence against Women; được dịch trong tài liệu CGFED, 2005. Bạo lực giới trong gia đình Việt Nam và vai trò của truyền thông đại chúng trong sự nghiệp phát triển phụ nữ. Nhà xuất bản thế giới)

2 Báo cáo Dân số Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ, 1999

Từ các định nghĩa trên, có thể thấy, bạo lực trên cơ sở giới hay bạo lực đối với phụ nữ, là một vấn đề đối với sức khỏe cộng đồng và nhân quyền cơ bản trên thế giới. Bạo lực có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe thể chất và tinh thần của người phụ nữ. Trên thế giới, hàng ngày phụ nữ vẫn bị đánh đập, đang bị lạm dụng hoặc cưỡng ép hay ép buộc tình dục... Những năm gần đây, cộng đồng quốc tế đã nhìn nhận tính nghiêm trọng và quy mô của vấn đề này để bắt đầu hành động chống lại nó.



Câu hỏi 2: Các hình thức của bạo lực giới là gì?



Trả lời: Trong cuộc đời mình, phụ nữ và trẻ em gái có thể trải qua nhiều hình thức bạo lực giới từ trước khi sinh ra và trong giai đoạn sơ sinh, ví dụ như việc nạo phá thai vì mục đích lựa chọn giới tính hoặc tặc giết trẻ sơ sinh gái; trong thời kỳ vị thành niên hay trong giai đoạn trưởng thành, về già. Các hình thức của bạo lực giới này được tổng quát trong bảng sau đây³:

Giai đoạn	Loại bạo lực hiện có
Trước khi sinh	Nạo phá thai vì mục đích lựa chọn giới tính, đánh đập trong quá trình mang thai với các ảnh hưởng về tình cảm và thể chất đối với phụ nữ, ảnh hưởng đến kết quả sinh đẻ, mang thai ép buộc
Sơ sinh	Tặc giết trẻ sơ sinh gái, lạm dụng tình cảm và thể chất, sự phân biệt trong chế độ dinh dưỡng và chăm sóc y tế cho trẻ sơ sinh gái
Thời thơ ấu	Tảo hôn, cắt bỏ bộ phận kích dục, lạm dụng tình dục bởi các thành viên gia đình và người lạ, sự phân biệt trong chế độ dinh dưỡng và chăm sóc y tế đối với trẻ em gái, mại dâm trẻ em

³ Heise. L., Pitanguy và Germain, A. (1994) Bạo lực đối với phụ nữ: Gánh nặng sức khỏe đang bị che giấu

Giai đoạn	Loại bạo lực hiện có
Thời niên thiếu	Bạo lực trong quá trình hẹn hò và tán tỉnh, lạm dụng tình dục nơi làm việc, hiếp dâm, quấy rối tình dục, mại dâm ép buộc, buôn bán phụ nữ
Tuổi sinh sản	Lạm dụng tình dục bởi bạn tình là nam giới, hiếp dâm trong hôn nhân, lạm dụng về tâm lý, lạm dụng tình dục tại nơi làm việc, quấy rối tình dục, hiếp dâm, lạm dụng phụ nữ tàn tật
Tuổi già	Lạm dụng phụ nữ góa, lạm dụng người già...



Câu hỏi 3: Có phải bạo lực giới chỉ xảy ra ở một số quốc gia nghèo đói hoặc lạc hậu?



Trả lời: Bạo lực giới là một vấn đề toàn cầu, xảy ra ở mọi quốc gia, mọi vùng miền, mọi nền văn hóa, ở tất cả các quốc gia giàu có hay lạc hậu. Một số con số sau đây sẽ chứng minh điều đó

Trên thế giới:

- Ở Australia, Canada, Israen, Nam Phi và Mỹ: 40-70% số nạn nhân nữ trong các vụ sát nhân bị giết bởi bàn tay bạn tình nam giới
- Tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực: 13% ở Nhật, 61% ở Peru (*Garcia-Monero và cs., 2005*), 22% ở Campuchia (*Viện thống kê quốc gia, 2006*) và 33% ở Trung Quốc (*Parish và cs., 2004*)
- Trong các điều tra dân số từ 48 nước trên thế giới, 10-69% phụ nữ cho biết họ đã trải qua một số bạo lực thân thể bởi một người bạn tình của họ trong đời. Bạo lực gia đình đối với phụ nữ là nguyên nhân thứ 10 trong các nguyên nhân hàng đầu gây ra cái chết cho phụ nữ từ độ tuổi 15 đến 44 trong năm 1998 (WHO)

- Trong bốn phụ nữ thì có một phụ nữ bị bạo lực tình dục bởi bạn tình của họ trong đời⁴.
- Theo các nghiên cứu diện rộng, khoảng 10-15% phụ nữ trên thế giới bị chồng gây ra bạo lực thể xác trong suốt cuộc đời họ⁵

Tại Việt Nam:

- Theo số liệu từ “Kết quả nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại Việt Nam” năm 2010 cho thấy: Khi kết hợp ba loại bạo lực chính: thể xác, tình dục và tinh thần do chồng gây ra đã có hơn nửa phụ nữ (58%) trả lời từng bị ít nhất một trong ba loại bạo lực này trong cuộc đời.
- Khảo sát tại 8 tỉnh ở 8 vùng trên cả nước, do Ủy ban Các vấn đề xã hội phối hợp với một số viện nghiên cứu tiến hành trong 6 tháng đầu năm 2006, cho thấy: Hàng năm 2,3% gia đình có hành vi bạo lực về thể chất (đánh đập), 25% gia đình có hành vi bạo lực tinh thần, 30% cặp vợ chồng có hiện tượng ép buộc quan hệ tình dục⁽⁶⁾
- Theo số liệu của Bộ Công an, cứ 2 – 3 ngày thì có 1 người chết liên quan đến bạo lực gia đình. Bộ Y tế cho biết, năm 2005, ở đồng bằng sông Cửu Long có 1011 người tự tử, Tây Nguyên có 715 người tự tử vì bạo lực gia đình ⁽⁷⁾.

4 Heise. L., Ellberg, M. & Gottemoeller, M. (1999) Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ

5 Tờ Sự thật của Tổ chức Y tế Thế giới, Số 239, tháng 6, 2000

6 www.dantri.com.vn cập nhật ngày 28/05/2009

7 Ủy ban các vấn đề Xã hội của Quốc Hội, năm 2006

- Hàng năm có hàng ngàn phụ nữ và trẻ em gái VN bị bán làm nô lệ tình dục ở Trung Quốc và Campuchia hoặc thông qua Campuchia đến nước thứ 3⁽⁸⁾.
- Xâm hại trẻ em: 2008: 1.427 vụ, 2009: 833 vụ, 2010: 900 vụ⁽⁹⁾.



Câu hỏi 4: *Bạo lực gia đình là gì?*



Trả lời: **Bạo lực gia đình** là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với các thành viên khác trong gia đình (theo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, điều 1, Mục 2)

Với khái niệm về Bạo lực gia đình như trên, các hành vi bạo lực của người chồng đối với người vợ, của bố dượng/ dì ghẻ với con riêng của vợ/chồng, của cha mẹ đối với con cái, của mẹ chồng đối với nàng dâu hoặc của con cái đối với cha mẹ, những người sống chung với nhau như vợ chồng, những cặp đã li hôn, li thân cũng là đối tượng nằm trong khung xử lý của Luật này.

8 Nhóm Công tác chuyên đề khu vực, 2008

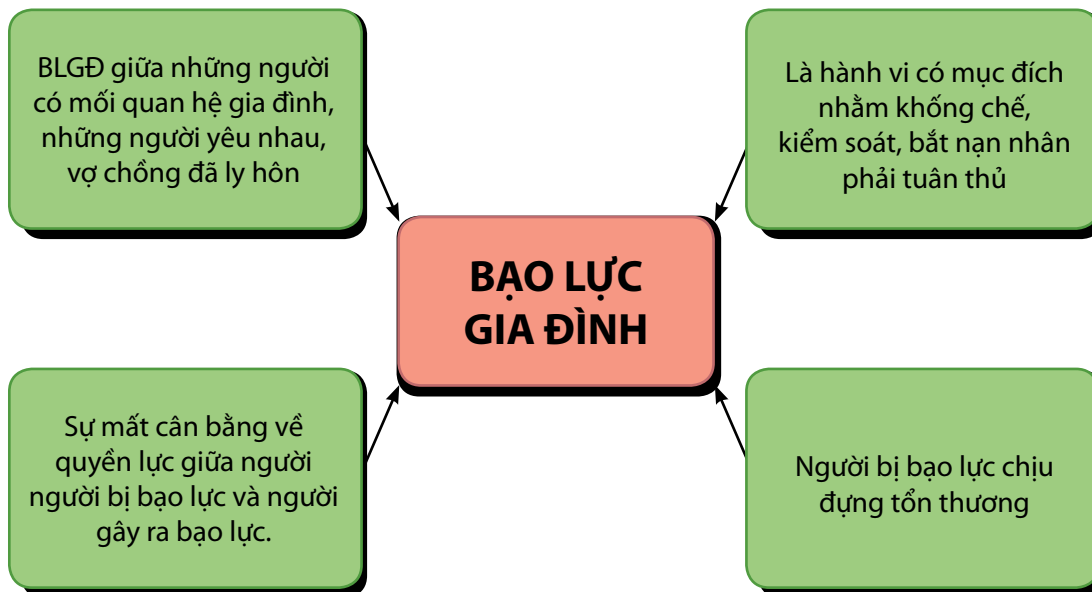
9 Nguồn: Bộ LĐTBXH



Câu hỏi 5: Làm thế nào để phân biệt hành vi bạo lực gia đình với các hành vi khác?



Trả lời: Có thể phân biệt các hành vi bạo lực gia đình dựa vào 4 yếu tố đặc trưng sau đây:





Câu hỏi 6: Chửi mắng vợ, không cho vợ tham gia các hoạt động xã hội có phải là hành vi bạo lực gia đình không?



Trả lời: Đây là hành vi bạo lực gia đình và thuộc nhóm hành vi bạo lực tinh thần. Nhìn chung, bạo lực gia đình được chia thành 4 dạng: bạo lực tinh thần, bạo lực thể xác, bạo lực kinh tế, và bạo lực tình dục.

Hộp 1: Bạo lực tinh thần bao gồm những hành vi sau:

1. Hành vi lăng mạ, chửi bới, chì chiết.
2. Tiết lộ hoặc phát tán tư liệu thuộc bí mật đời tư, phát tán tờ rơi hoặc sử dụng các phương tiện thông tin nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm.
3. Phổ biến, phát tán bài viết, hình ảnh, âm thanh về vụ bạo lực gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nạn nhân.
4. Cưỡng ép lột bỏ quần áo trước mặt người khác hoặc nơi công cộng.
5. Không cho đọc sách, báo, nghe, xem chương trình phát thanh, truyền hình hoặc tiếp cận với thông tin đại chúng hàng ngày.
6. Không cho thực hiện quyền làm việc; thường xuyên đòi hỏi đáp ứng yêu cầu vượt quá khả năng của họ.
7. Đe dọa tự gây thương tích hoặc tự gây thương tích cho mình để đòi hỏi thành viên gia đình đáp ứng yêu cầu của mình.
8. Thường xuyên theo dõi vì lý do ghen tuông gây tổn hại đến danh dự, uy tín, nhân phẩm của thành viên đó.
9. Cấm ra khỏi nhà, ngăn cản gặp gỡ người thân, bạn bè hoặc có các mối quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh nhằm mục đích cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý.
10. Không cho tham gia các hoạt động xã hội hợp pháp, lành mạnh.
11. Buộc thành viên gia đình phải chứng kiến cảnh bạo lực đối với người, con vật.
12. Ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con, trừ trường hợp cha mẹ bị hạn chế quyền chăm nom con theo quyết định của Tòa án; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau.

13. Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn; từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ nuôi dưỡng giữa anh, chị, em với nhau, giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu theo quy định của pháp luật.
14. Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng, chăm sóc con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.
15. Cưỡng ép hoặc cản trở người khác kết hôn, ly hôn, tảo hôn bằng cách hành hạ, ngược đãi, uy hiếp tinh thần hoặc bằng thủ đoạn khác.
16. Có hành vi khác gây áp lực thường xuyên về tâm lý.

Hộp 2: Bạo lực thể xác bao gồm những hành vi sau:

1. Sử dụng hung khí đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình.
2. Không kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu điều trị trong trường hợp nạn nhân cần được cấp cứu kịp thời, không chăm sóc nạn nhân trong thời gian điều trị chấn thương do hành vi bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối.
3. Bắt thành viên gia đình: nhịn ăn, nhịn uống, bắt chịu rét, mặc rách, không cho hoặc hạn chế vệ sinh cá nhân, giam hãm ở nơi có môi trường độc hại, nguy hiểm.
4. Ép buộc thành viên gia đình thực hiện hành vi trái pháp luật.
5. Bỏ mặc không chăm sóc thành viên gia đình là người già, yếu, tàn tật, phụ nữ có thai, phụ nữ nuôi con nhỏ.
6. Thường xuyên dọa nạt thành viên gia đình bằng các hình ảnh, con vật, đồ vật mà người đó sợ.
7. Nuôi các con vật, trồng các loại cây gây hại cho sức khỏe của thành viên gia đình tại nơi ở của thành viên đó.
8. Thường xuyên đe dọa bằng bạo lực để buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ.
9. Buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ vào ban đêm hoặc lúc trời mưa, bão, gió rét.
10. Thực hiện các hành vi nhằm tạo ra tình trạng khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày để buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở.

Hộp 3: *Bạo lực tình dục bao gồm những hành vi sau:*

1. Buộc thành viên gia đình phải chứng kiến cảnh sinh hoạt tình dục.
2. Buộc vợ hoặc chồng của người có hành vi bạo lực sống chung một nhà hoặc ngủ chung phòng với người tình của người có hành vi bạo lực.
3. Cưỡng ép thành viên gia đình thực hiện các hành động khiêu dâm, sử dụng các loại thuốc kích dục.
4. Có hành vi kích động tình dục hoặc lạm dụng thân thể đối với các thành viên gia đình mà thành viên đó không phải là vợ, chồng.
5. Có hành vi bạo lực trong sinh hoạt tình dục của vợ chồng mà người vợ hoặc chồng không muốn.
6. Ép buộc thành viên gia đình phải xem, nghe, đọc những văn hóa phẩm đồi trụy, kinh dị.

Hộp 4: *Bạo lực kinh tế bao gồm những hành vi sau:*

1. Không cho thành viên gia đình sử dụng tài sản chung vào mục đích chính đáng.
2. Kiểm soát chặt chẽ nguồn tài chính của thành viên gia đình hoặc nguồn tài chính chung của gia đình nhằm tạo cho thành viên gia đình sự phụ thuộc về tài chính.
3. Buộc thành viên gia đình đóng góp tài chính vượt quá khả năng của họ.
4. Đập phá tài sản riêng của mình nhằm gây áp lực về tâm lý đối với thành viên gia đình.
5. Có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên gia đình hoặc tài sản chung gia đình.
6. Chiếm đoạt tài sản riêng của thành viên gia đình.
7. Chiếm đoạt tài sản chung của gia đình để sử dụng vào mục đích cá nhân.
8. Ép buộc thành viên gia đình lao động quá sức hoặc làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại hoặc làm những công việc khác trái với quy định của pháp luật về lao động.
9. Ép buộc thành viên gia đình đi ăn xin hoặc lang thang kiếm sống.



Câu hỏi 7: Nguyên nhân của bạo lực gia đình là do rượu. Rượu khiến nam giới không kiểm soát được nên mới gây bạo lực với vợ?



Trả lời: Rất nhiều nam giới đã ngược đãi và gây bạo lực với vợ khi họ không say rượu. Và tại sao, khi say rượu, họ không gây bạo lực với ai khác ngoài vợ? Rượu có thể làm tăng bạo lực nhưng đó chỉ là sự bào chữa của nam giới để trốn tránh trách nhiệm về hành vi bạo lực mà họ gây ra.

Nhiều người cũng cho rằng, nghèo đói và thiếu giáo dục cũng là nguyên nhân khiến bạo lực gia đình xảy ra. Thực tế thì rất nhiều các gia đình giàu có, ở các quốc gia giàu có và văn minh vẫn xảy ra bạo lực.

Để giải thích nguyên nhân của bạo lực gia đình, các quan niệm sai lầm thường đổ lỗi cho nạn nhân hoặc một vài nhân tố khác như là rượu, nóng giận hoặc thiếu giáo dục. Kết quả là những quan niệm sai lầm này làm khuất đi trách nhiệm của thủ phạm về hành vi của mình. Thực chất, rượu, nghèo đói, hay thiếu giáo dục... chỉ là những tác nhân khiến bạo lực gia đình gia tăng.

Nguyên nhân gốc rễ của bạo lực gia đình là bất bình đẳng giới. Sự bất bình đẳng về quyền lực giữa nam và nữ, cùng các định kiến giới đã làm bạo lực xảy ra và tiếp tục duy trì. Bên cạnh đó, tư tưởng trọng nam khinh nữ khiến cho nam giới tự cho phép mình được bạo lực với phụ nữ, còn người phụ nữ thì chấp nhận và cam chịu hành vi bạo lực của chồng.

Hộp 5: Khái niệm Định kiến giới:

1. Nhận thức, thái độ và sự đánh giá thiên lệch, tiêu cực về đặc điểm, vị trí, vai trò và năng lực của nam hoặc nữ.
2. Định kiến giới hiện nay thường theo xu hướng mang lại đặc quyền, đặc lợi cho nam giới và làm cho người phụ nữ bị yếu thế. Định kiến giới gây áp lực cho cả nữ lẫn nam và là nguyên nhân gốc rễ của bất bình đẳng nam nữ trong xã hội.
3. Ví dụ về định kiến giới:

Nữ giới	Nam giới
Nữ giới phải: • Dịu dàng, đảm đang, • Thụ động, phục tùng nam giới • Phù hợp với những công việc nhẹ nhàng như nội trợ, chăm sóc con cái	Nam giới phải là: • Mạnh mẽ, trụ cột gia đình • Chủ động, quyết đoán • Không làm những việc lặt vặt

Thực tế có nhiều phụ nữ rất mạnh mẽ, quyết đoán, đảm nhận nhiều công việc quan trọng, đóng góp cho sự phát triển xã hội. Nhưng vì có những định kiến như trên nên không phải bao giờ họ cũng được gia đình và xã hội công nhận, đánh giá cao. Định kiến giới trên cũng hạn chế nam giới chia sẻ công việc nhà với phụ nữ.

Hộp 6: Khái niệm về Bất bình đẳng giới

Bất bình đẳng giới là sự đối xử khác biệt với nam và nữ dựa trên cơ sở giới tính làm dẫn đến:

- Cơ hội khác nhau
- Sự tham gia khác nhau
- Tiếp cận và kiểm soát các nguồn khác nhau
- Thụ hưởng khác nhau

Những khác nhau này thể hiện trên cả các lĩnh vực giáo dục, lao động-việc làm, chính trị, chăm sóc sức khỏe và công việc gia đình.

Cụ thể là:

- Phân công lao động: Phụ nữ phải làm việc nhiều thời gian hơn nam giới, một số công việc của họ không được trả công nên họ bị coi là không đóng góp nhiều cho xã hội.
- Cơ hội tiếp cận nguồn lực: Phụ nữ hạn chế hơn nam giới trong việc tiếp cận tới giáo dục – đào tạo, dạy nghề.
- Vị trí của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội thường thấp hơn nam giới. Phụ nữ không có tiếng nói trong việc ra những quyết định của gia đình.
- Hưởng thụ thành quả lao động: Cùng một công việc nhưng nữ được trả lương thấp hơn.

Một vài số liệu đáng lưu ý trên thế giới và tại Việt Nam:

Trên thế giới, phụ nữ:	Ở Việt Nam, phụ nữ:
• Làm 70% khối lượng công việc của thế giới • Kiếm được dưới 30% giá trị thu nhập của thế giới • 70% công việc của phụ nữ không được trả công • Sở hữu dưới 1% giá trị tài sản thế giới • Chiếm khoảng 70% người nghèo trên thế giới • Chiếm 70% số người mù chữ trên thế giới • Chiếm khoảng 1% số ghế trong quốc hội	• Đại diện cho 75% lực lượng lao động nông nghiệp ở nông thôn • Làm việc 14 giờ mỗi ngày, cả trong gia đình và ngoài xã hội • Được trả công ít hơn 20-40% so với nam giới • Phụ nữ nông thôn đơn thân có thu nhập thấp nhất (30.000đ/ tháng) • 40% phụ nữ đơn thân nông thôn sống trong cảnh đói nghèo



Câu hỏi 8: Nhiều người đàn ông cho rằng họ là nạn nhân của bạo lực gia đình?



Trả lời: Thực tế là 90% các nạn nhân của các vụ bạo lực trong quan hệ vợ chồng là người vợ bởi người phụ nữ có địa vị trong gia đình và ngoài xã hội thấp kém hơn nên họ thường là nạn nhân của bạo lực và bị đối xử bất bình đẳng.



Câu hỏi 9: Phụ nữ bị bạo lực thường là do lỗi của họ, do họ nói quá nhiều hoặc không khéo léo trong cách cư xử?



Trả lời: Không có ai đáng bị đánh hay bị ngược đãi. Người vợ có thể có lỗi nhưng không thể vì thế mà bị người chồng đánh hay bị ngược đãi. Bạo lực với phụ nữ là vi phạm pháp luật, và trong mọi trường hợp là không chấp nhận được kể cả khi người phụ nữ nhắc nhở chồng khi chồng uống rượu, khi nói lại chồng hay khi có lời nói chưa đúng với bố mẹ chồng. Có nhiều cách hành xử khác nhau mà không dùng bạo lực, không vi phạm pháp luật.



Câu hỏi 10: *Bạo lực trong gia đình là vấn đề riêng tư của các cặp vợ chồng?*



Trả lời: Ở Việt Nam, bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái là vi phạm đạo đức xã hội và pháp luật. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ra đời năm 2007 và chính thức có hiệu lực từ tháng 7/2008, đã quy định rằng người có hành vi bạo lực gia đình sẽ bị xử lý pháp luật tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi bạo lực đã gây ra. Hơn nữa, bạo lực gia đình cũng còn gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với gia đình và đối với an ninh trật tự của xã hội.



Câu hỏi 11: *Bạo lực gia đình có gây ra những hậu quả gì? Có nghiêm trọng không?*



Trả lời: Bạo lực gia đình gây ra những hậu quả rất nghiêm trọng, ảnh hưởng tới chính người phụ nữ vì họ là nạn nhân của bạo lực gia đình, ảnh hưởng tới gia đình của họ và rộng hơn là ảnh hưởng tới cộng đồng, xã hội nơi họ đang sinh sống. Những ảnh hưởng có thể thấy là:

Đối với người phụ nữ

Về sức khoẻ thể chất

- Sức khoẻ bị huỷ hoại
- Bị gây thương tích đau đớn
- Có thể bị tàn tật suốt đời

- Có thể dẫn đến tử vong

Về sức khoẻ tinh thần

- Luôn bị ám ảnh bởi bạo lực
- Chán nản, buồn rầu, lo lắng, sợ hãi, mất tự tin, hoang mang, trầm cảm.
- Cảm thấy cuộc sống nặng nề, căng thẳng và tuyệt vọng.

Về sức khoẻ tình dục

- Mang thai ngoài ý muốn
- lây các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, HIV
- Các bệnh phụ khoa
- Các biến chứng sản khoa

Đối với gia đình

- Tốn nhiều tiền vào việc chữa trị và phục hồi sức khoẻ cho người phụ nữ.
- Phá hỏng mối quan hệ giữa vợ và chồng, cha và con
- Giảm khả năng lao động của phụ nữ
- Giảm thời gian lao động do phải nghỉ việc
- Giảm thu nhập của gia đình
- Không có khả năng làm tròn bổn phận của cha mẹ
- Con cái bị ảnh hưởng xấu khi chứng kiến hành vi bạo lực của cha với mẹ. Các bé trai có thể lặp lại hành vi bạo lực trong các mối quan hệ với bạn bè và với vợ khi trưởng thành. Các bé gái có thể bị mặc cảm, bị tâm lý sợ đàn ông, không muốn lấy chồng khi lớn lên...

Đối với xã hội

- Xã hội giảm đi sự đóng góp của người bị bạo lực đối với xã hội.
- Nếu người gây bạo lực không được xử lý thích đáng điều đó như một thông điệp nói rằng hành vi đó có thể chấp nhận được và sẽ dẫn tới những hành động bạo lực nghiêm trọng hơn.
- Giảm mức sống của phụ nữ và trẻ em.
- Ảnh hưởng đối với kế hoạch hóa gia đình.
- Ảnh hưởng đối với công tác phòng chống các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục và HIV/AIDS.

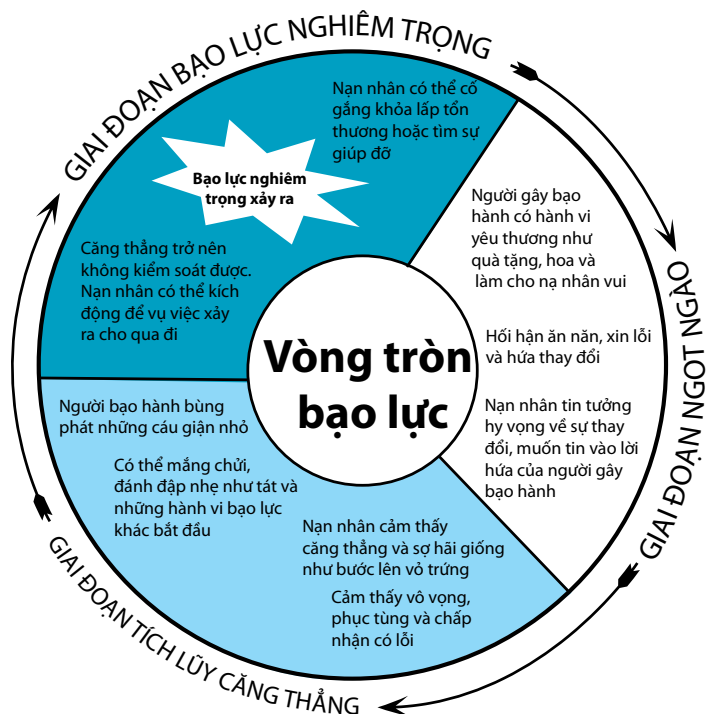


Câu hỏi 12: *Vì sao có những người phụ nữ lại có thể chịu đựng được cuộc sống bạo lực trong thời gian 10 năm, 20 năm? Vì sao rất nhiều phụ nữ vẫn tiếp tục chung sống với người gây ra bạo lực?*



Trả lời: Có rất nhiều lý do khiến người phụ nữ tiếp tục chung sống với người gây ra bạo lực cho họ, vì sợ bị xã hội lên án là người phụ nữ bỏ chồng, vì lo lắng cho cuộc sống tương lai, vì lo cho con cái... nhưng điều quan trọng là trong cuộc sống của họ và người gây bạo lực vẫn xuất hiện những khoảng thời gian bình thường hoặc êm đẹp do người gây bạo lực tạo ra và họ vẫn luôn hi vọng vào “người ấy” sẽ thay đổi, nhưng nhiều khi đó chỉ là sự lừa dối.

Bạo lực gia đình có tính chu kì, nó có xu hướng lặp đi, lặp lại với mức độ ngày càng gia tăng.



Nhận diện các giai đoạn trong chu kỳ bạo lực:

- Bạo lực thường xuất hiện một cách ngắt quãng theo từng sự kiện hoặc có thể được duy trì liên tục trong một khoảng thời gian.
- Sau khi bạo lực diễn ra, sẽ có một khoảng thời gian êm đẹp, người gây ra bạo lực có thể sẽ xin lỗi, tặng quà, tạo ra sự cố đặc biệt để tăng không khí yêu thương và bình yên trong gia đình. Còn người phụ nữ nhìn thấy những hành động của chồng và không ngừng hi vọng chồng mình sẽ thay đổi.

- Sau khoảng thời gian êm đẹp, sự căng thẳng bắt đầu dần hình thành trở lại. Người phụ nữ và những thành viên trong gia đình cảm thấy bồn khoăn lo lắng rằng bạo lực đang quay trở lại. Trong suốt thời gian này, người phụ nữ thường cố gắng làm người đàn ông nguôi ngoai, họ cố gắng duy trì sự bình thường trong gia đình.
- Trạng thái căng thẳng bị phá vỡ bằng việc người đàn ông bắt đầu tạo cớ, gây sự xung đột và lại tiếp tục gây ra những hành động bạo lực tiếp theo.
- Chu kì này thường lặp đi lặp lại. Trong những mối quan hệ bạo lực lâu dài, quãng thời gian trong chu kì bạo lực có thể ngắn hơn, chính vì vậy có những cặp trải qua toàn bộ chu kì trong vòng 1 ngày. Người bị bạo lực chỉ có thể thoát khỏi bạo lực bằng cách nhận diện và phá vỡ chu kì nói trên.

Chu kì bạo lực cho thấy người bị bạo lực không có lỗi trong việc xảy ra bạo lực; người gây bạo lực mới chính là người phải chịu trách nhiệm cho hành vi của họ. Hiểu được chu kì bạo lực, sẽ giúp người hỗ trợ biết người bị bạo lực đang ở giai đoạn nào, và người bị bạo lực đã sẵn sàng để phá vỡ chu kì này hay chưa, để từ đó có những can thiệp kịp thời.

B - KHUNG LUẬT PHÁP VÀ CHÍNH SÁCH VIỆT NAM CHO VẤN ĐỀ BẠO LỰC GIỚI

	Luật pháp	Chính sách	Chiến lược
Bình đẳng giới	- Hiến pháp Việt Nam năm 1992, các điều 52,63 - Luật Dân sự năm 1995, Điều 5 - Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 2 - Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 3 - Bộ luật Hình sự năm 2003, Điều 5 - Luật Tổ tụng dân sự năm 2004, Điều 8 - Luật Bình đẳng giới năm 2006 - Nguồn tham khảo Chionson 2009:3	- Nghị định số 70/2008/NĐ-CP, năm 2008 (hướng dẫn thi hành Luật Bình đẳng giới) - Nghị định số 48/2009/NĐ-CP, năm 2009 (quy định các biện pháp để đảm bảo BĐG) - Nghị định số 55/2009/NĐ-CP,năm 2009 (quy định hình phạt vi phạm hành chính) - Nghị quyết số 57/2009/NQ-CP,hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 11/2007/NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	- Chiến lược Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ đến năm 2010 - Các kế hoạch HĐQG vì sự tiến bộ của phụ nữ đến năm 2005 và giai đoạn 2005-2010 - Chiến lược Quốc gia về gia đình 2005-2010 - Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010 (có đề cập đến bình đẳng giới) - Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo (Hà Nội, 2003)

	Luật pháp	Chính sách	Chiến lược
Bạo lực gia đình	• Hiến pháp Việt Nam năm 1992 • Bộ luật dân sự năm 1995 • Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 • Bộ luật Hình sự năm 2003 • Luật Tổ tụng dân sự năm 2004 • Luật Bình đẳng giới năm 2006 • Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 • Pháp lệnh Dân số 03/2003/PL-UBTVH11	• Chỉ thị số 16/2008/CT-TTg của thủ tướng chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Phòng chống BLGD (Hướng dẫn các Bộ liên quan phối hợp thực thi luật PCBLGD) • Nghị định 08/2009/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng chống BLGD (Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCBLGD) • Nghị định 110/2009/NĐ-CP về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống BLGD • Thông tư 16/2009/TT-BYT-2009 về Luật phòng chống BLGD (Hướng dẫn việc tiếp nhận, chăm sóc y tế và thống kê, báo cáo đối với người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)	• Kế hoạch hành động về phòng, chống BLGD của Bộ VHTTDL giai đoạn 2008-2015 • Kế hoạch HĐQG về phòng, chống BLGD, giai đoạn 2010-2020 (dự thảo) • Chiến lược Quốc gia về gia đình, giai đoạn 2005-2010

	Luật pháp	Chính sách	Chiến lược
Bạo lực gia đình		• Thông tư 02/2010/TT-BVHTTDL-2010 về Luật Phòng chống BLGD (quy định chi tiết về thủ tục liên quan đến chuyên môn, dịch vụ cơ sở tư vấn) • Quyết định số 2879/QĐ-BVHTTDL về việc triển khai mô hình can thiệp PCBLGD trên toàn quốc (thí điểm 3 năm từ 2008-2010) • Nghị định 19/2009/NĐ-CP ngày 19/2/2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tạm giữ người theo thủ tục hành chính (quy định về việc giam giữ người vi phạm biện pháp cấm tiếp xúc thì được tạm giữ hành chính từ 12-24 tiếng) • Thông tư 07/2011/TT-BTP Hướng dẫn bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý (nạn nhân BLGD được coi là đối tượng trợ giúp pháp lý miễn phí tại các Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh)	

	Luật pháp	Chính sách	Chiến lược
Bạo lực gia đình		• Công văn 1467/BVHTTDL-GĐ Về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động của Mô hình PCBLGĐ (gửi cho Sở VHTTDL các tỉnh hướng dẫn xây dựng mô hình nói trên) • Thông tư 143/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL Thông tư liên tịch quy định chế độ quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước chi cho công tác PCBLGĐ, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ các cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGĐ, cơ sở tư vấn về PCBLGĐ	
Buôn bán phụ nữ và trẻ em	• Luật phổ cập giáo dục tiểu học 1991 • Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em năm 2004 • Hiến pháp năm 1992, Điều 65 • Bộ luật Hình sự năm 1999, các Điều 119,120 • Bộ luật Lao động năm 1995 • Luật Phòng chống mua, bán người 2011 • Nguồn tài liệu tham khảo của phần này:humantrafficking.org	• Chỉ thị số 766/1997/TTg • Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP	• Chương trình hành động về phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ và trẻ em giai đoạn 2004-2010 • Chương trình HĐQG về trẻ em giai đoạn 2001-2010

C - HỖ TRỢ NGƯỜI BỊ BẠO LỰC GIỚI

I. Hỗ trợ người bị bạo lực giới là gì?

1. Khái niệm hỗ trợ

Hỗ trợ người bị bạo lực giới được hiểu là:

- Nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng, chống bị bạo lực giới để họ xác định được giải pháp tốt nhất có thể trong tình huống của họ.
- Tạo môi trường thuận lợi để người bị bạo lực giới có thể thực hiện được giải pháp họ đã chọn nhằm cải thiện tình hình.
- Đối với các vụ việc bạo lực gia đình: cần can thiệp kịp thời khi bạo lực gia đình xảy ra nhằm bảo đảm an toàn cho người bị bạo lực và giúp cho người bị bạo lực tiếp cận được các dịch vụ chăm sóc y tế, tư vấn và hỗ trợ xã hội để người bị bạo lực vượt qua các tổn thương trước mắt và lâu dài do bạo lực gây ra. Giáo dục, răn đe và xử lý người gây bạo lực để họ thay đổi hành vi.
- Đối với các vụ việc mua bán người: người bị mua bán cảm thấy họ được ở trong một môi trường bảo vệ, được đảm bảo an toàn, và được hưởng các dịch vụ hỗ trợ, giúp họ phục hồi và hòa nhập cộng đồng.

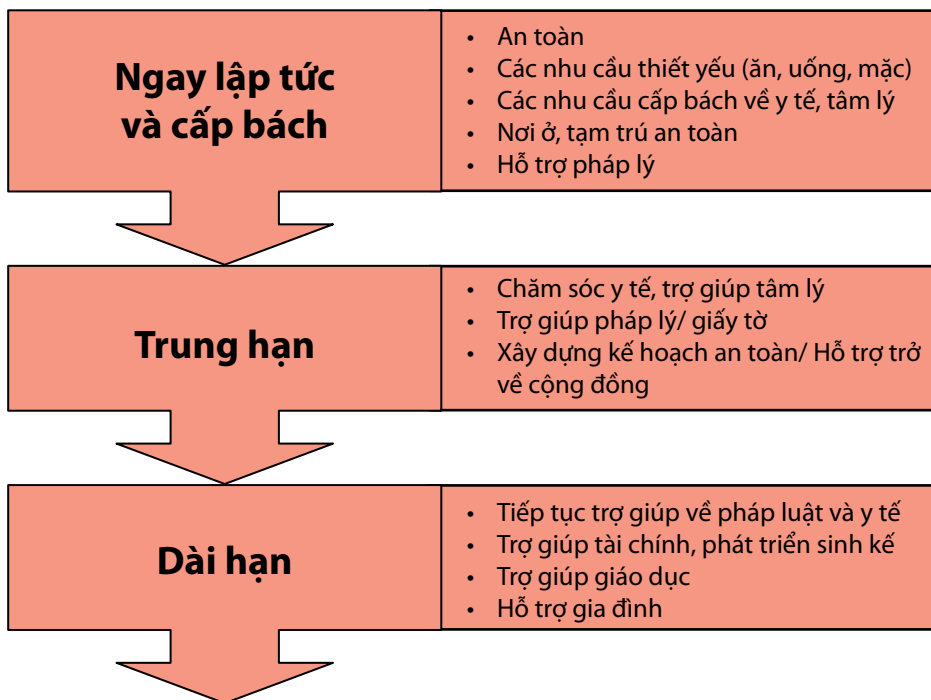
2. Hỗ trợ hiệu quả đối với người bị bạo lực giới

Một hỗ trợ người bị bạo lực giới được coi là có hiệu quả khi:

- Người bị bạo lực giới được an toàn trước mắt và lâu dài, an toàn về thể chất, tinh thần, tình dục và xã hội.

- Người bị bạo lực giới cảm thấy thoải mái về tinh thần so với trước khi được hỗ trợ. Họ không bị đổ lỗi hay lên án về nguyên nhân gây bạo lực hay phản kháng lại hành vi bạo lực, không bị kỳ thị hay phân biệt đối xử, đảm bảo công bằng về quyền nuôi và chăm sóc con và quyền lợi về tài chính, chỗ ở trong trường hợp ly hôn.
- Người bị bạo lực được hỗ trợ từ nhiều mặt (thể chất, tinh thần, xã hội).
- Việc can thiệp không nặng thêm hoặc không gây thêm các tác động tiêu cực cho cuộc sống của người bị bạo lực giới.
- Đối với các vụ việc bạo lực gia đình: mối quan hệ giữa người bị bạo lực và người gây bạo lực được cải thiện, người gây bạo lực nhận ra sai phạm trong hành vi của họ và có thay đổi hành vi.
- Đối với các vụ việc mua bán người: người bị mua bán trở về cuộc sống bình thường, ổn định lâu dài tại cộng đồng sau khi đã được chăm sóc, hỗ trợ về tâm lý, thể chất.

3 giai đoạn hỗ trợ và các dịch vụ trợ giúp chính cho người bị bạo lực giới



II. Các nguyên tắc khi hỗ trợ người bị bạo lực giới

1. Đảm bảo an toàn cho người bị bạo lực giới và con cái của họ

- Đây là nguyên tắc quan trọng nhất khi hỗ trợ người bị bạo lực
- Trong những trường hợp căng thẳng và nguy cấp, nếu cần thiết cũng phải tính đến việc rút lui hoặc tạm thời đáp ứng yêu cầu của người gây bạo lực nhằm đảm bảo sự an toàn và tính mạng cho người bị bạo lực và con cái của họ.

2. Đảm bảo bí mật thông tin, tránh gây tổn thương cho người bị bạo lực giới

- Nguyên tắc này có liên quan chặt chẽ đến việc đảm bảo an toàn cho người bị bạo lực giới và con cái của họ. Vì nếu người gây bạo lực/ kẻ mua bán biết được rằng hành vi của anh ta bị tố cáo, anh ta sẽ trở nên giận giữ hơn và sẽ gây nguy hiểm cho người bị bạo lực.
- Những thông tin cần được bảo mật:
 - » Các thông tin cá nhân: tên, tuổi, địa chỉ thật của người bị bạo lực giới, giọng nói, ảnh, phim, tên và địa chỉ của cha mẹ và người thân, dấu hiệu nhận biết cá nhân, tiểu sử bệnh tật...
 - » Thông tin về hệ thống hỗ trợ: việc người bị bạo lực đi tìm tư vấn, hỗ trợ.
 - » Các thông tin cá nhân chi tiết khác về: kế hoạch an toàn cho người bị bạo lực giới, mối quan hệ riêng tư, gia đình, con cái...
 - » Địa chỉ tin cậy, nơi tạm lánh mà người bị bạo lực giới đang tạm thời trú ẩn.
 - » Các cuộc gặp gỡ, tư vấn cho người bị bạo lực giới
 - » Thông tin liên quan tới trường hợp/ vụ mua bán người: (tên những kẻ buôn người, thời gian, địa điểm diễn ra vụ án, phương thức và lộ trình, tội phạm có dùng vũ lực /lừa/ ép buộc không, người bị bạo lực có bị lạm dụng thân thể không, số tiền đã trả, số tiền nhận được, có bị bắt nợ, bị giam giữ, có biết các nạn nhân khác, có sự tham gia của người thân trong đình hoặc trường hợp khác không...)

- Thông tin có thể tiết lộ với điều kiện:
 - » Được sự chấp nhận một cách tự nguyện, có đầy đủ thông tin cân nhắc trước khi quyết định của người bị bạo lực giới và/hoặc người giám hộ.
 - » Chỉ được tiết lộ thông tin trong phạm vi chấp thuận tiết lộ của người bị bạo lực giới, và/hoặc người giám hộ.
 - » Tiết lộ trong trường hợp khẩn cấp khi thông tin cá nhân đó có liên quan trực tiếp với sự an toàn tính mạng của người bị bạo lực hoặc một người nào khác, theo yêu cầu của cơ quan pháp luật, và an ninh quốc gia.

3. Tin tưởng.

- Lắng nghe câu chuyện và cảm xúc của người bị bạo lực giới.
- Người hỗ trợ không được tỏ ra nghi ngờ câu chuyện của người bị bạo lực giới hoặc phủ nhận bạo lực đang xảy ra. Hãy chia sẻ với người bị bạo lực giới những lo lắng về mối đe dọa từ phía người gây bạo lực/ kẻ mua bán người. Hãy cho họ thấy sự tin tưởng vào khả năng giải quyết vấn đề của họ và ủng hộ mọi quyết định của họ. Điều này sẽ giúp người bị bạo lực tăng thêm sức mạnh và sự tự tin để giải quyết vấn đề.
- Trường hợp người bị bạo lực giới chưa tự nguyện nói ra hoặc chưa muốn thừa nhận sự thật, cán bộ hỗ trợ cần kiên nhẫn tác động. Chỉ khi nào họ hiểu sự giấu giếm là nguy hiểm và sẵn sàng chia sẻ, giải bày câu chuyện của họ, khi ấy thông tin thu được mới thực sự hữu ích

4. Tôn trọng quyết định và lựa chọn của người bị bạo lực giới

- Mỗi người đều có toàn quyền quyết định cuộc sống của họ và chúng ta cần tôn trọng quyền này. Nhiệm vụ của người hỗ trợ là cung cấp đầy đủ thông tin về các giải pháp và cùng người bị bạo lực phân tích các giải pháp và vấn đề của họ để từ đó người gây bị bạo lực có thể lựa chọn được giải pháp phù hợp nhất.
- Trong trường hợp hỗ trợ các vụ việc bạo lực gia đình, cần tránh đưa ra yêu cầu người bị bạo lực chấm dứt mối quan hệ với người gây bạo lực, mà chỉ nên cho người bị bạo lực biết rằng nếu cứ cam chịu và im lặng thì họ sẽ tạo cơ hội cho những người gây bạo lực tăng cường các hành vi bạo lực. Hãy tôn trọng quyết định của người bị bạo lực ngay cả khi bạn không đồng tình với quyết định đó. Người hỗ trợ chỉ nên can thiệp khi thấy quyết định đó đe dọa tới tính mạng và cuộc sống của người gây bạo lực mà thôi.
- Tâm lý của người bị bạo lực cũng luôn lo lắng câu chuyện của họ bị nói ra, nhiều người biết đến sẽ tổn hại tới danh dự của cá nhân, gia đình, dòng tộc... Vì vậy, trong quá trình hỗ trợ giải quyết các vụ bạo lực gia đình nói chung và bạo lực gia đình nói riêng, người hỗ trợ không nên đề cao vấn đề bảo toàn danh dự như là mục đích chính, cần giúp họ hiểu việc giữ danh dự cho gia đình là trách nhiệm của mọi thành viên, trong đó vai trò quan trọng thuộc về người gây bạo lực.

5. Không đưa ra những hứa hẹn thiếu cơ sở gây mất niềm tin của người bị bạo lực

Việc đưa ra những thông tin về sự quan tâm, giúp đỡ từ nhiều phía nhằm trấn an, tạo niềm tin cho người bị bạo lực rằng họ không hề đơn độc là cần thiết, tuy nhiên, người hỗ trợ không nên lạm dụng lời hứa. Những hứa hẹn không thực hiện được sẽ khiến người trong cuộc thất vọng, mất lòng tin. Thậm chí ngay cả những hứa hẹn được thực hiện cũng dễ gây cho người bị bạo lực tâm lí trông chờ, phụ thuộc, đánh mất khả năng tự quyết.

III. Các kỹ năng cơ bản khi hỗ trợ người bị bạo lực giới

1. Kỹ năng nhận diện người bị bạo lực giới

1.1. Người phụ nữ bị bạo lực gia đình có xu hướng giấu giếm chuyện của mình, có thể căn cứ vào một số những dấu hiệu về thể chất và tinh thần sau để nhận diện nạn nhân của bạo lực gia đình:

- Thường xuyên xuất hiện các dấu hiệu trên cơ thể như bị bầm tím ở mặt, chân tay, các vết rách nhỏ, có những vết thương lặp lại, bị tổn thương ở vùng kín.
- Đến cơ sở y tế chậm mặc dù bị thương.
- Có hành vi che dấu các vết thương (bằng cách đeo khẩu trang, đeo kính đen, mặc áo dài kín...).
- Thường xuyên trong trạng thái tâm lý lo lắng, sợ hãi, căng thẳng hoặc thất vọng.

- Sống khép kín, ngại giao tiếp và tham gia các hoạt động xã hội.
- Hay khóc khi nói về gia đình.
- Có ý định tự tử, bị tâm thần.
- Xuất hiện sự run sợ, xấu hổ hoặc lẩn tránh đám đông.
- Có vẻ không thoải mái hoặc lo lắng khi có mặt chồng hoặc bạn tình.
- Nạo phá thai nhiều lần.

1.2. Nạn nhân bị mua bán có thể căn cứ vào các dấu hiệu sau đây:

- Không có khả năng đi đến một nơi mới hoặc từ bỏ công việc của mình.
- Không được quản lý tiền của mình.
- Không được quản lý các giấy tờ của mình như hộ chiếu, chứng minh thư, hoặc các giấy tờ tùy thân khác.
- Không được trả tiền công hoặc được trả rất ít cho công việc của mình.
- Sống với nhiều người trong điều kiện mất vệ sinh hoặc sống với người chủ của mình (có thể là chủ chứa).
- Rất ít khi được ở một mình và có vẻ như luôn có người đi theo.
- Có những vết thương hoặc những sẹo như vết cắt, thâm tím, vết bỏng.
- Có cách hành xử rất phục tùng.
- Có dấu hiệu đau buồn, có vấn đề về tâm lý (như chán nản, lo lắng, tự làm mình bị thương, tự tử...).

- Có tâm lý phức tạp, đa dạng vì sợ hãi kẻ buôn người, lo bị trả thù bản thân hoặc với gia đình mình; lo sợ phải đối mặt với cơ quan hành pháp do dính líu hoặc có liên quan đến các hoạt động phi pháp như mại dâm, sử dụng ma túy; thiếu sự tin tưởng vào người khác, hoặc bị các sang chấn nên không thể nhớ được các chi tiết và cũng có thể bịa chuyện, thêm thắt chi tiết để lấp chỗ trống...

2. Kỹ năng tiếp cận người bị bạo lực giới

2.2. Khi tiếp cận với người bị bạo lực giới, họ có thể có những phản ứng như sau:

- Né tránh không chịu gặp.
- Gặp nhưng từ chối nói chuyện liên quan đến gia đình, đến những gì mình đã trải qua trong quá khứ.
- Tỏ ra khó chịu.
- Nói không đúng sự thật hoặc chỉ nói một phần sự thật.
- Đối với người bị bạo lực gia đình, thường bao biện cho hành động của chồng và tự đổ lỗi cho mình, giảm nhẹ tình trạng bạo lực của mình.

2.2. Cách tiếp cận:

- Tiếp cận trực tiếp: Người hỗ trợ sẽ đến tận nhà người bị bạo lực hoặc tại một địa điểm khác, nhưng phải lựa thời điểm thích hợp, đảm bảo không gian yên tĩnh, an toàn để người bị bạo lực có thể dễ dàng chia sẻ câu chuyện. Đối với các trường hợp bị bạo lực gia đình, cần tiếp cận họ khi người gây bạo lực không có nhà.



- Tiếp cận gián tiếp: Tìm hiểu người bị bạo lực có mối quan hệ thân thiết với ai (hàng xóm, bạn thân...), những ai có khả năng ảnh hưởng tích cực đến họ (họ hàng, trưởng họ, trưởng thôn...), hay họ đang sinh hoạt trong tổ chức, đoàn thể nào. Tiếp cận với người đó, tìm hiểu câu chuyện của người bị bạo lực, nhờ họ giúp đỡ, trao đổi với họ nguyên tắc khi hỗ trợ, cùng thảo luận với họ về phương án tiếp cận, hỗ trợ. Đối với trường hợp người bị bạo lực ít giao tiếp, người bị bạo lực quá khiếp sợ người gây bạo lực, hay họ chưa có niềm tin với người hỗ trợ hoặc người hỗ trợ không quen biết với người bị bạo lực thì có thể sử dụng cách tiếp cận này.

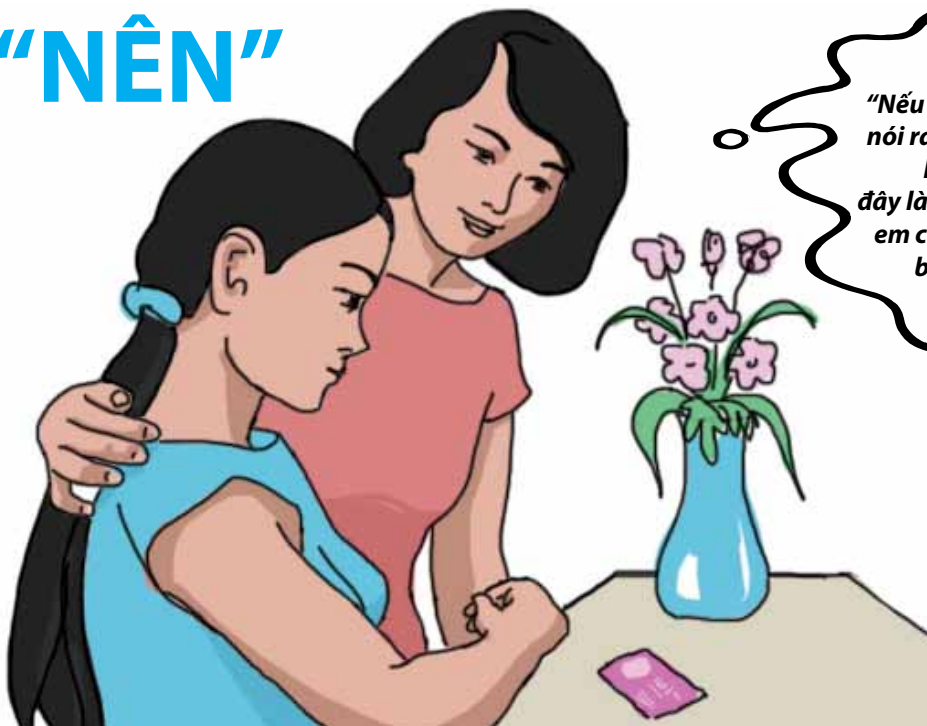
Lưu ý: Những thông tin về nạn nhân là một vấn đề nhạy cảm nên cần thận trọng khi làm việc với những người cung cấp thông tin.

2.3. Những điều cần nói cho người bị bạo lực biết khi tiếp xúc với họ:

- Có những người phụ nữ khác cũng gặp hoàn cảnh như họ.
- Họ không có lỗi gì trong chuyện này và không đáng bị đối xử như vậy.
- Nói ra câu chuyện thì mới có thể giúp họ vượt qua khó khăn này.
- Cho họ biết nguyên tắc giữ bí mật những thông tin về cá nhân của họ.
- Cung cấp cho họ các địa chỉ hỗ trợ tại địa phương.



“NÊN”



2.4. Nếu họ chưa sẵn sàng nói ra chuyện bị bạo lực thì:

- Có thể hẹn dịp khác, không được ép người bị bạo lực nói khi họ không muốn.
- Cung cấp cho họ các địa chỉ hỗ trợ người bị bạo lực.
- Nên cho biết rằng nếu cứ tiếp tục cam chịu và im lặng thì họ sẽ tạo cơ hội cho người gây bạo lực tiếp tục lặp lại và tăng cường các hành vi bạo lực.
- Cần bàn bạc kế hoạch hỗ trợ cho người bị bạo lực với các thành viên trong nhóm hỗ trợ.

Hãy tiếp cận người bị bạo lực với sự tôn trọng, trong sự thấu hiểu lẫn nhau, theo cách không trách mắng hay đổ lỗi cho họ. Hãy đối xử với họ như một người bạn. Hãy lắng nghe và đừng bảo cô ấy là cần phải làm gì mà hãy để họ tự đưa ra quyết định và tôn trọng quyết định của họ ngay cả khi bạn không đồng tình với quyết định đó.

3. Kỹ năng tư vấn

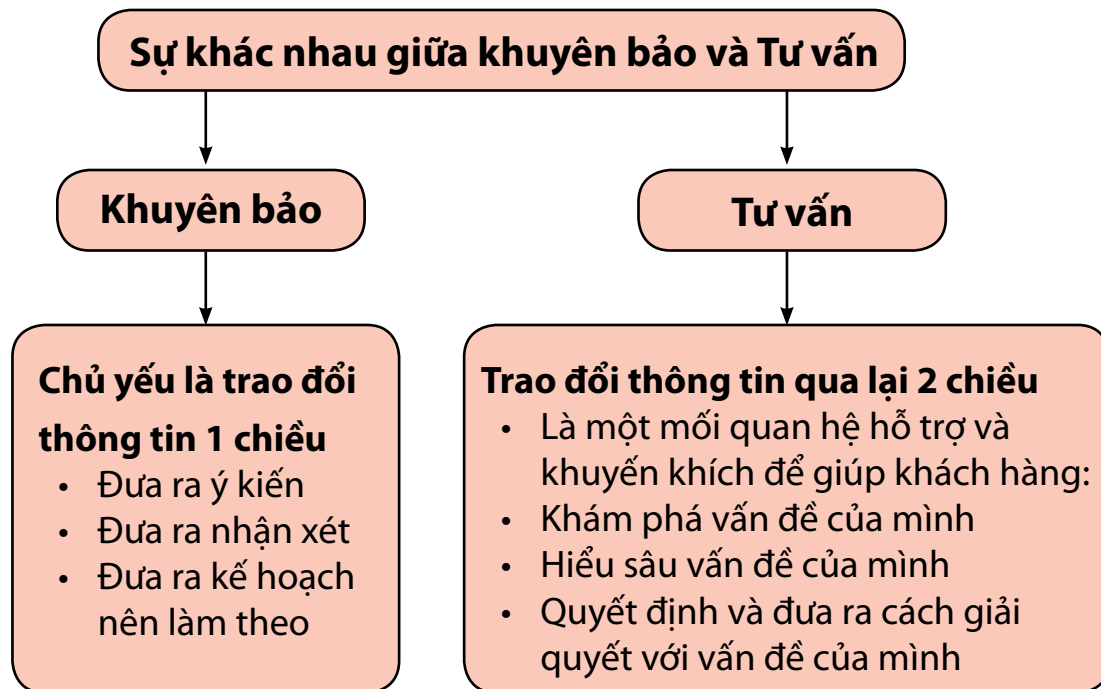
3.1. Tư vấn cho người bị bạo lực giới

Tư vấn cho người bị bạo lực giới là quá trình giao tiếp, trao đổi giữa người tư vấn và người bị bạo lực để giải quyết vấn đề khó khăn mà người bị bạo lực giới không thể tự giải quyết được, hoạt động này nhằm khơi gợi, tăng cường phát hiện ra tiềm năng để họ nhận ra khả năng, tự giải quyết và lựa chọn được giải pháp cho vấn đề của họ.

3.2. Mục đích tư vấn cho người bị bạo lực giới

- Cung cấp thông tin, giúp người được tư vấn nhận biết được chính mình.
- Phát huy lòng tự tôn, tăng quyền của người bị bạo lực giới.
- Tạo hy vọng vào tương lai, tin tưởng vào bản thân và sự hỗ trợ của người khác.
- Tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực giới.
- Có khả năng đương đầu tốt hơn với khó khăn.

3.3. Tư vấn không phải là đưa ra lời khuyên.



Tại sao tư vấn không phải là đưa ra lời khuyên?

- Khuyến bảo thường mang nghĩa là nói với người khác cái gì nên làm, hay cái gì cần làm, và khuyến bảo thì sẽ không còn chỗ cho tư vấn. Tư vấn giúp khách hàng nhìn ra các khả năng có thể xảy ra trong tình huống của họ nhưng không nói cho khách hàng biết họ nên làm gì.
- Khi khuyến khách hàng nên làm gì tức là người tư vấn đang nhìn nhận và giải quyết vấn đề theo quan điểm của chính người tư vấn. Cuộc sống vốn đa dạng và phức tạp không thể lấy kinh nghiệm giải quyết của cá nhân này áp đặt cho

cá nhân khác. Chỉ có khách hàng mới hiểu họ mong muốn gì và làm gì là tốt nhất cho mình.

- Ngay cả khi khuyên đúng thì lời khuyên đó cũng có thể đưa lại sự lệ thuộc của khách hàng sau này đối với người tư vấn. Họ không được phát triển các kỹ năng để giải quyết vấn đề. Người tư vấn giúp khách hàng nhận ra rằng họ đóng góp một vai trò quan trọng trong việc tìm ra câu trả lời của khách hàng nhưng khách hàng có trách nhiệm tìm ra cách giải quyết nào phù hợp với họ.

Vì vậy: Người tư vấn là chuyên gia về quá trình, còn khách hàng là chuyên gia của cuộc đời họ

“KHÔNG NÊN”



Khuyến bảo có thể phù hợp trong những tình huống bị khủng hoảng khi một ai đó bị “sốc” (shock) bởi một sự kiện nào đó, suy nghĩ và tình cảm của họ không thể kiểm soát được. Tuy nhiên khi một người nào đó bị stress họ là người dễ bị tổn thương. Đối với những trường hợp này, người tư vấn cần thận trọng khi đưa ra lời khuyên. Và khi đã đưa ra lời khuyên thì khách hàng vẫn là người lựa chọn giải pháp cho mình.

3.4. Các kỹ năng cần thiết trong tư vấn

3.4.1. Kỹ năng lắng nghe

- Lắng nghe là khả năng đón nhận và hiểu những điều (có thể bằng lời hoặc không lời, trực tiếp hoặc ngụ ý, mơ hồ hoặc rõ ràng) mà người bị bạo lực giới muốn nói. Lắng nghe là nắm bắt được nội tâm của họ, hiểu họ trong khung cảnh, quan điểm của họ. Lắng nghe cũng là sự tập trung chú ý vào người bị bạo lực giới, không để bị chi phối bởi những gì xảy ra xung quanh và trong chính lòng mình và biết cách giữ im lặng khi cần thiết.
- Mục đích của lắng nghe trong tư vấn.
 - » Để thu thập thông tin.
 - » Để đánh giá chủ đề, mục đích.
 - » Để tìm hiểu tâm trạng của người bị bạo lực giới
 - » Để khích lệ người nói.
 - » Thể hiện thái độ tôn trọng đối với người bị bạo lực giới.
- Lắng nghe như thế nào để đạt hiệu quả cao?

- » Lắng nghe không chỉ bằng tai, mắt mà bằng cả khả năng nhận thức.
- » Vừa lắng nghe vừa quan sát điệu bộ, cử chỉ, nét mặt của người bị bạo lực giới.
- » Vừa nghe chi tiết vừa theo dõi nội dung tổng thể.
- » Cố gắng hiểu ý nghĩa, tình cảm phía sau lời nói.
- » Đặt lời nói vào hoàn cảnh của họ.
- » Đưa ra những câu hỏi mở.
- » Tạo ra sự tiếp xúc bằng ánh mắt.

“KHÔNG NÊN”



- » Những điều nên tránh khi lắng nghe.
- » Không cãi lại, cắt ngang hay tranh luận.
- » Không nên vội vàng đưa ra những nhận xét, những lời khuyên và kết luận khi người bị bạo lực không yêu cầu.
- » Không nên để cho cảm xúc của người bị bạo lực giới tác động quá mạnh đến tình cảm của chính bản thân người tư vấn.
- » Không nên chỉ nghe chọn lọc những gì mình lưu tâm mà nên lắng nghe toàn bộ các thông tin mà người được tư vấn đề cập.
- » Không nên để quan điểm riêng của mình tác động đến việc hiểu vấn đề mà người bị bạo lực giới nói.

3.4.2. Kỹ năng đặt câu hỏi

- Là kỹ năng sử dụng các câu hỏi nhằm khai thác thông tin của người bị bạo lực. Câu hỏi là công cụ quan trọng để khai thác và tập hợp thông tin từ họ.
- Trong tư vấn, việc đặt ra các câu hỏi để người được trả lời một cách tự nhiên, thoải mái và chia sẻ thông tin với người tư vấn là rất quan trọng. Sử dụng câu hỏi hợp lý cho phép khai thác được nhiều thông tin nhất trong khoảng thời gian nhất định. Nếu hỏi dồn dập sẽ tạo cho người được hỏi có cảm giác đang bị chất vấn, họ sẽ không thoải mái dẫn đến sẽ im lặng hoặc bất hợp tác. Mặt khác, thông qua việc trả lời câu hỏi, chính người được tư vấn có thể hiểu sâu hơn, căn kẽ hơn về sự việc của mình.

- Hệ thống câu hỏi được sử dụng trong tư vấn gồm:
 - » Câu hỏi đóng: Là dạng câu hỏi mà người trả lời chỉ có thể đưa ra những câu trả lời đơn giản mà người hỏi đã ước tính trước được (*có, không, đồng ý, không đồng ý...*). Câu hỏi đóng thường có dạng hỏi: *có...không, đã... chưa...*
Ví dụ:
 - » Chị đã lập gia đình chưa?
 - » Chị đã từng đến phòng khám y tế lần nào chưa?

Nên hạn chế sử dụng câu hỏi này vì lượng thông tin thu được ít, chỉ nên dùng trong trường hợp khẳng định lại các dữ kiện.

- » Câu hỏi mở: Là loại câu hỏi có thể có nhiều câu trả lời, câu trả lời là do người trả lời đưa ra (chứ không phải do người hỏi tính trước). Đa số các câu hỏi mở giúp người tư vấn thu thập được nhiều thông tin hơn và thu thập được những thông tin mới vì vậy nó được sử dụng phổ biến nhất trong tư vấn. Dạng câu hỏi mở thường có các từ để hỏi: *như thế nào, gì, ai, ở đâu, bao giờ, vì sao, khi nào...* Ví dụ:
 - » Chị cảm thấy việc đó như thế nào?
 - » Bạn muốn bắt đầu từ đâu?
 - » Bây giờ chị có muốn nói về quyết định của chị không?...

- » Câu hỏi dẫn dắt: Dùng để thảo luận xa hơn, giúp người được tư vấn xem xét vấn đề một cách tổng thể, khách quan hơn. Ví dụ: *Thế còn... thì sao?, Bạn có thể nói thêm về...?*

Cho dù đây cũng là dạng câu hỏi mở nhưng nó có vẻ như buộc tội và đôi khi nó ám chỉ rằng người được hỏi đã hoặc đang làm điều gì đó sai



3.4.3. Kỹ năng phản hồi

Là một hình thức biểu lộ sự quan tâm đối với người được tư vấn. Phản hồi là việc nói lại bằng từ ngữ của mình hoặc nhắc lại lời nói của khách một cách cô đọng, ngắn gọn nhưng làm rõ hơn điều người được tư vấn vừa nói và đạt được sự tán thành của họ.

- Mục đích phản hồi:
 - » Phản hồi nhằm chứng tỏ rằng người tư vấn đang lắng nghe người bị bạo lực giới.
 - » Giúp cho người tư vấn tập trung và nghe chăm chú hơn.
 - » Để người được tư vấn có thể nói lại nếu người tư vấn hiểu nhầm.
 - » Phản hồi giúp người bị bạo lực giới ý thức hơn về những điều cảm thấy và những việc mình đã làm như thế nào.
 - » Phản hồi cũng khuyến khích người bị bạo lực giới tiếp tục nói để phát triển cuộc thảo luận.
 - » Tạo cho họ thể chủ động trong buổi tư vấn để nói lên những điều họ muốn.
- Một số cách mở đầu của phản hồi:
 - » Tôi nghe bạn nói là...
 - » Vừa rồi bạn bảo rằng...
 - » Không biết tôi có đúng khi nghĩ...

- » Tôi có cảm tưởng là...
- » Tôi tự hỏi...
- » Đường như bạn...
- » Vì thế bạn cảm thấy...

3.4.4. Kỹ năng quan sát

- - Đó là khả năng nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, thể trạng, tinh thần, trình độ văn hóa... của người bị bạo lực giới để nhận diện vấn đề mà họ đang gặp phải.
- Người tư vấn cần có cách quan sát kín đáo, tế nhị từ hình dáng bên ngoài, cách ăn mặc, nét mặt, cử chỉ đến ngôn ngữ và các yếu tố phi ngôn ngữ. Quan sát người bị bạo lực một cách chăm chú, thân thiện cũng thể hiện sự quan tâm chân thành với họ.

3.4.5. Kỹ năng khuyến khích, động viên.

- Nhằm tạo bầu không khí thân mật thoải mái và khuyến khích người bị bạo lực tham gia tích cực trong cuộc tư vấn, giúp họ có được sự can đảm và lòng tin bằng cách chỉ ra những triển vọng, khả năng, làm cho họ hiểu rằng, họ có thể vượt qua những khó khăn, vấn đề họ đang gặp phải. Người tư vấn có thể động viên khuyến khích người bị bạo lực thông qua giao tiếp bằng lời hoặc bằng các cử chỉ không lời.
- Khuyến khích động viên qua giao tiếp bằng lời, người tư vấn có thể:
 - » Xung hô thích hợp theo tuổi, mời ngồi, mời uống nước.

- » Dùng các câu chữ hóm hỉnh nếu cần thiết để giảm bớt căng thẳng.
- » Người tư vấn nhằm vào những việc mà người bị bạo lực đã làm tốt để khen ngợi khuyến khích họ. Ví dụ: *“Chị nói đúng đấy”, “Chị thật là có nghị lực”...*
- » Tốc độ nói vừa phải, giọng nói nhẹ nhàng, truyền cảm.
- Khuyến khích, động viên qua giao tiếp không lời, người tư vấn cần:
 - » Ngồi với khoảng cách thích hợp.
 - » Gật đầu, mỉm cười, mắt chăm chú, thiện cảm.
 - » Thỉnh thoảng có điệu bộ đồng cảm.
 - » Đưa khăn giấy nếu người bị bạo lực khóc.
 - » Chờ đợi nếu người bị bạo lực xúc động và chưa kịp nói thành lời.
- Người tư vấn nên tránh:
 - » Khiển trách.
 - » Nói với giọng bẽ trên khuyên bảo hoặc thuyết giáo.
 - » Giải thích rắc rối, phức tạp, sử dụng ngôn từ khó hiểu.
 - » Đặt những câu hỏi như tra khảo chất vấn (Ví dụ: *“Tại sao chị làm thế?”*).
 - » Giọng nói khó chịu, kể cả nói quá nhanh hoặc quá chậm.
 - » Tránh nhìn chỗ khác, khoảng cách ngồi không thích hợp, chế nhạo (bĩu môi, lắc đầu, cười nhếch mép, cười khẩy...), nhăn mặt, cau có, ngáp, xem đồng hồ...

3.4.6. Kỹ năng giải quyết vấn đề

- Khi người bị bạo lực giới tìm đến người tư vấn thường là vì họ đang ở trong hoàn cảnh không tìm được giải pháp. Tình trạng thất vọng này làm cho người bị bạo lực giới cảm thấy chán nản, lo lắng. Để giúp họ thoát khỏi tình trạng đó, người tư vấn có thể chỉ ra cho họ thấy họ đang ở trong tình trạng “bế tắc” và sau đó hỏi họ về những giải pháp của chính họ. Bằng việc hỏi câu hỏi này hơn là gợi ý những giải pháp, người tư vấn khuyến khích người bị bạo lực có trách nhiệm trong việc giải quyết vấn đề của chính họ. Khuyến khích người bị bạo lực đưa ra ý kiến cá nhân của họ và thảo luận về những mặt tích cực và hạn chế của mỗi giải pháp.
- Bất cứ giải pháp nào được lựa chọn phải là lựa chọn của người bị bạo lực mà không phải là lựa chọn của người tư vấn cho dù người tư vấn có cho rằng giải pháp họ đưa ra là đúng đắn và phù hợp nhất với người bị bạo lực. Vai trò của người tư vấn là hỗ trợ người được tư vấn cho dù người bị bạo lực giới có quyết định như thế nào.



3.4.7. Các bước thảo luận giải pháp

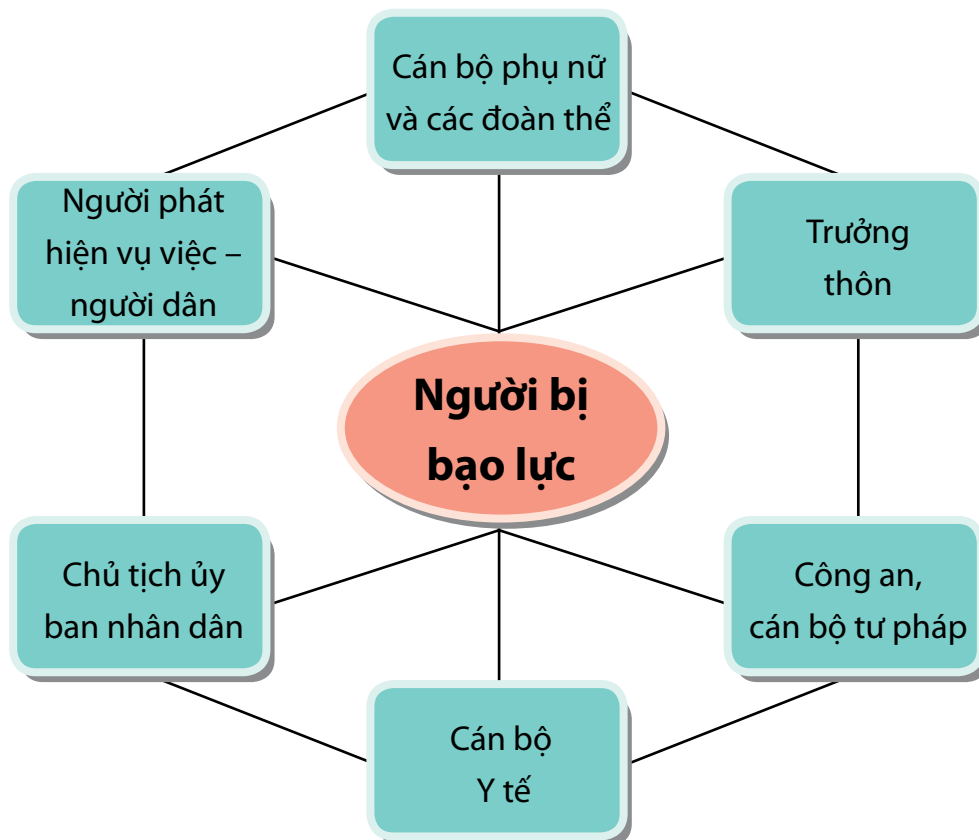
- Giúp người bị bạo lực giới suy nghĩ về tất cả những giải pháp có thể có. Nếu người tư vấn biết những giải pháp mà những người khác đã thử, có thể gợi ý cho người bị bạo lực giới.
- Thảo luận những ưu điểm và hạn chế của từng giải pháp. Loại trừ những giải pháp hiện tại chưa thể chấp nhận. Nếu người bị bạo lực giới quan tâm đến giải pháp nào, thảo luận sâu hơn về giải pháp đó. Nếu người bị bạo lực giới quyết định làm theo giải pháp đã được lựa chọn, người tư vấn sẽ cùng thảo luận về cách thực hiện giải pháp.
- Nếu người bị bạo lực chưa quyết định lựa chọn ngay các giải pháp, họ vẫn có thể nghĩ đến những giải pháp và cùng thảo luận với người tư vấn.

3.4.8. Kỹ năng cung cấp thông tin.

- Chỉ cung cấp cho người bị bạo lực giới những thông tin cơ bản liên quan đến vấn đề của người được tư vấn, không cung cấp thừa, không cung cấp thông tin làm cho họ vấn hoang mang. Trước khi cung cấp thông tin, cần hỏi xem họ biết gì về những thông tin đó chưa?
- Các thông tin cần cung cấp: thông tin về bạo lực gia đình, giới, địa chỉ hỗ trợ người bị bạo lực, các quyền của họ, quy định pháp luật bảo vệ họ, các cơ quan, tổ chức bảo vệ họ...

D - HỖ TRỢ NGƯỜI BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH

I. Ai có thể hỗ trợ cho người bị bạo lực gia đình?



II. Chức năng, nhiệm vụ của hệ thống hỗ trợ

1. Hệ thống hỗ trợ cấp thôn, xóm

- Can thiệp kịp thời khi phát hiện hành vi bạo lực gia đình.

- Lập biên bản sự việc về hành vi bạo lực gia đình.
- Đưa người bị bạo lực gia đình đi cấp cứu hoặc chăm sóc y tế tại trạm y tế hoặc bệnh viện gần nhất.
- Thăm hỏi và động viên tinh thần người bị bạo lực.
- Giới thiệu địa chỉ tin cậy tại cộng đồng để người bị bạo lực có thể tạm lánh trong trường hợp cần thiết. Cung cấp thông tin về hệ thống hỗ trợ người bị bạo lực tuyến trên.
- Báo cho cán bộ cấp xã về các trường hợp bạo lực gia đình để có các hỗ trợ tiếp theo.
- Theo dõi sau khi đã can thiệp để đề phòng các hành vi bạo lực tiếp theo.
- Tiếp cận người gây bạo lực, tư vấn và cung cấp thông tin về pháp luật liên quan.
- Theo dõi việc thực hiện các biện pháp xử lý của cấp phường/xã đối với người gây bạo lực gia đình (áp dụng các biện pháp cấm tiếp xúc, xử phạt hành chính).

2. Hệ thống hỗ trợ cấp xã

2.1. Cán bộ Hội Phụ nữ và các địa chỉ tin cậy (các ban ngành đoàn thể khác)

- Thăm hỏi, động viên tinh thần và tìm hiểu nhu cầu của người bị bạo lực.
- Đưa người bị bạo lực đi cấp cứu hoặc chăm sóc y tế.
- Cập nhật thông tin và kịp thời hỗ trợ cán bộ phụ nữ khối xóm trong việc liên hệ tìm địa chỉ tin cậy cho người bị bạo lực.

- Hỗ trợ, kêu gọi quyền góp các nhu cầu thiết yếu trong trường hợp khẩn cấp.
- Hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi của người bị bạo lực trước pháp luật. Hợp tác với các bên liên quan nhằm thu thập chứng cứ và hoàn thiện các thủ tục pháp lý (biên bản sự việc, hồ sơ bệnh án y tế, tài liệu cá nhân).
- Hợp tác với nhóm hỗ trợ cấp thôn/xóm, công an xã trong việc lập biên bản sự việc và xử lý vi phạm hành chính đối v/phối người gây bạo lực gia đình.

2.2. Cán bộ y tế xã/phường

- Cấp cứu, chữa trị kịp thời cho người bị bạo lực.
- Tham gia sàng lọc, phát hiện các trường hợp bị bạo lực gia đình.
- Giới thiệu người bị bạo lực tới các địa chỉ tin cậy và hệ thống hỗ trợ tại địa phương.
- Cung cấp hồ sơ bệnh án, hợp tác thu thập chứng cứ nhằm hỗ trợ người bị bạo lực trong các thủ tục pháp lý.

2.3. Cán bộ văn hóa và tư pháp xã/ phường

- Tư vấn các thủ tục pháp lý liên quan tới bạo lực gia đình: trình bày sự việc, đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn ly hôn...
- Cung cấp thông tin về hệ thống hỗ trợ tại địa phương.
- Hướng dẫn, tạo điều kiện cho trưởng thôn/ người đứng đầu cộng đồng dân cư áp dụng biện pháp góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực trong cộng đồng.
- Lưu trữ biên bản các cuộc họp để làm cơ sở pháp lý cho việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm tiếp theo.

2.4. Công an xã/phường

- Can thiệp kịp thời khi nhận được tin báo về sự việc.
- Lập biên bản và xử lý hành chính đối với người gây bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật.
- Giáo dục, răn đe người gây bạo lực, cung cấp các kiến thức có liên quan về pháp luật cho cả người bị bạo lực và người gây bạo lực.
- Hợp tác thu thập chứng cứ (biên bản sự việc, tài liệu cá nhân) nhằm hỗ trợ người bị bạo lực trong các thủ tục pháp lý.
- Hỗ trợ bảo vệ địa chỉ tin cậy tại cộng đồng.

2.5. Ủy ban nhân dân xã/phường

- Áp dụng các biện pháp phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm khác, bao gồm cả việc quyết định xử lý vi phạm hành chính.
- Tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, và quyết định việc giải quyết vụ việc theo hướng hòa giải, góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư, xử phạt hành chính hay chuyển vụ việc đến cơ quan để điều tra theo trình tự tố tụng hình sự.

3. Hệ thống hỗ trợ cấp huyện

3.1. Hội Phụ nữ huyện (và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội khác)

- Chỉ đạo Hội Phụ nữ xã/phường làm tốt công tác phát hiện, hỗ trợ và can thiệp các trường hợp bạo lực giới.
- Khi cần thiết có thể kêu gọi quyền góp hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu trong

trường hợp khẩn cấp, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ trước pháp luật và giúp người bị bạo lực tiếp cận với các hỗ trợ xã hội khác như vay vốn, học nghề...

- Hợp tác trong việc xử lý vi phạm của người gây bạo lực.

3.2. Bệnh viện đa khoa huyện

- Chăm sóc y tế tại bệnh viện, đảm bảo an toàn cho người bị bạo lực.
- Thực hiện chế độ bảo hiểm và chăm sóc tốt nhất cho người bị bạo lực.
- Cung cấp hồ sơ bệnh án, thu thập chứng cứ nhằm hỗ trợ người bị bạo lực trong các thủ tục pháp lý.
- Cập nhật các số liệu và thông tin về sàng lọc nạn nhân bạo lực giới tại bệnh viện.

3.3. Công an huyện

- Chỉ đạo công an phường/xã, cảnh sát khu vực can thiệp kịp thời các trường hợp bạo lực gia đình.
- Hướng dẫn quy trình xử lý vụ việc cho hệ thống hỗ trợ.
- Can thiệp trực tiếp đối với các trường hợp nghiêm trọng hoặc xử phạt, tạm giữ người gây bạo lực theo quy định của pháp luật.

3.4. Phòng Văn hóa, thông tin

- Cung cấp thông tin về hệ thống hỗ trợ tại địa phương.
- Hướng dẫn cán bộ văn hóa, cán bộ tư pháp các phường/xã thực hiện quy trình xử lý vụ việc cho hệ thống hỗ trợ.

3.5. Tòa án huyện

- Tư vấn các quy định pháp luật hiện hành liên quan tới bạo lực gia đình (cho người bị bạo lực và hệ thống hỗ trợ).
- Xét xử lưu động các trường hợp bạo lực giới tại cộng đồng dân cư để giáo dục, răn đe người gây bạo lực.
- Tích cực tiếp nhận và xử lý các vụ việc liên quan tới bạo lực gia đình.

4. Hệ thống hỗ trợ cấp tỉnh

4.1. Hội Phụ nữ tỉnh (và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội khác)

- Chỉ đạo Hội Phụ nữ huyện và xã/phường làm tốt công tác phát hiện, hỗ trợ và can thiệp các trường hợp bạo lực giới.
- Khi cần thiết có thể kêu gọi quyên góp hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu trong trường hợp khẩn cấp, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ trước pháp luật và giúp người bị bạo lực tiếp cận với các hỗ trợ xã hội khác như vay vốn, học nghề...
- Hợp tác trong việc xử lý vi phạm của người gây bạo lực.

4.2. Bệnh viện đa khoa tỉnh

- Chăm sóc y tế tại bệnh viện, đảm bảo an toàn cho người bị bạo lực.
- Thực hiện chế độ bảo hiểm và chăm sóc tốt nhất cho người bị bạo lực.
- Cung cấp hồ sơ bệnh án, thu thập chứng cứ nhằm hỗ trợ người bị bạo lực trong các thủ tục pháp lý.
- Cập nhật các số liệu và thông tin về sàng lọc nạn nhân bạo lực giới tại bệnh viện.

4.3. Công an tỉnh

- Chỉ đạo công an huyện và phường/xã, cảnh sát khu vực can thiệp kịp thời các trường hợp bạo lực gia đình.
- Hướng dẫn quy trình xử lý vụ việc cho hệ thống hỗ trợ.
- Can thiệp trực tiếp đối với các trường hợp nghiêm trọng hoặc xử phạt, tạm giữ người gây bạo lực theo quy định của pháp luật.

4.4. Sở Văn hóa, thông tin

- Cung cấp thông tin về hệ thống hỗ trợ tại địa phương.
- Hướng dẫn cán bộ văn hóa, cán bộ tư pháp các phường/xã thực hiện quy trình xử lý vụ việc cho hệ thống hỗ trợ.

4.5. Tòa án tỉnh

- Tư vấn các quy định pháp luật hiện hành liên quan tới bạo lực gia đình (cho người bị bạo lực và hệ thống hỗ trợ).
- Xét xử lưu động các trường hợp bạo lực giới tại cộng đồng dân cư để giáo dục, răn đe người gây bạo lực.
- Tích cực tiếp nhận và xử lý các vụ việc liên quan tới bạo lực gia đình.

4.6. Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh

- Cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người bị bạo lực gia đình.
- Giúp họ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của của người bị bạo lực gia đình.
- Nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của người gây ra bạo lực.

III. Quy trình hỗ trợ cho người bị bạo lực gia đình

Các bước hỗ trợ	Cấp thôn	Cấp xã
BƯỚC 1: Xử lý tin báo về bạo lực gia đình (điều 18, Luật PCBLGD):	- Xuống địa bàn đang xảy ra vụ việc để can thiệp, - Trong các trường hợp nghiêm trọng cần gọi điện báo cho những cơ quan chức năng có liên quan tại địa phương như tổ trưởng tổ dân phố, công an xã – phường hoặc 113, cần huy động các lực lượng công an, dân quân, dân phòng - Giữ bí mật, bảo vệ người báo tin	* Công an xã/ cảnh sát khu vực: - Xuống ngay địa bàn đang xảy ra vụ việc để can thiệp
BƯỚC 2: Biện pháp ngăn chặn, bảo vệ người bị bạo lực gia đình (điều 19, 20, 22, 23 Luật PCBLGD)	- Yêu cầu chấm dứt hành vi bạo lực và ngăn không cho người gây bạo lực tiếp tục hành vi bạo lực. - Gọi hàng xóm của gia đình có bạo lực cùng hỗ trợ - Cấp cứu người bị bạo lực gia đình. Đưa người bị bạo lực gia đình tới các trung tâm y tế nơi gần nhất nếu họ bị thương	* Công an xã/ cảnh sát khu vực: - Can thiệp ngăn không cho hành vi bạo lực tiếp diễn - Cấp cứu người bị bạo lực gia đình. Đưa người bị bạo lực gia đình tới các trung tâm y tế nơi gần nhất nếu họ bị thương - Điều tra tại hiện trường (tham khảo phụ lục 1) - Lập biên bản sự việc và xử lý hành chính đối với người gây bạo lực theo quy định của pháp luật

Các bước hỗ trợ	Cấp thôn	Cấp xã
BƯỚC 2: Biện pháp ngăn chặn, bảo vệ người bị bạo lực gia đình (điều 19, 20, 22, 23 Luật PCBLGD)	- Lập biên bản sự việc về hành vi BLGD, lấy chữ ký của những người làm chứng, người đi hỗ trợ, người bị bạo lực và người gây bạo lực. Trong trường hợp, người gây bạo lực không ký thì ghi rõ vào biên bản là “người gây bạo lực không chịu ký nhận” và vẫn lấy đầy đủ chữ ký của những người còn lại. Trong trường hợp, người bị bạo lực quá sợ hãi không dám ký nhận thì vẫn lấy đầy đủ chữ ký của những người còn lại. Biên bản phải lập thành 4 bản: 1 bản giao cho người bị bạo lực, 1 bản giao cho trưởng thôn, 1 bản giao cho công an xã, 1 bản giao cho cán bộ tư pháp xã - Nếu thấy việc tiếp tục ở lại nhà có thể gây nguy hiểm cho người bị bạo lực và con cái cần đưa họ đến các địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, nhà tạm lánh hay các cơ sở y tế	- Đề nghị Chủ tịch UBND ra quyết định cấm tiếp xúc nếu người gây bạo lực có hành vi nguy hiểm - Đề nghị Trưởng công an xã/ chủ tịch UBND xã tiến hành tạm giữ người theo thủ tục hành chính nếu người gây bạo lực có hành vi nguy hiểm <u>*Hội phụ nữ và các tổ chức đoàn thể tại xã:</u> - Đến ngay nơi xảy ra bạo lực, trong trường hợp khẩn cấp mà các cơ quan chức năng chưa kịp có mặt thì hãy tìm kiếm sự giúp đỡ của những người xung quanh nơi xảy ra vụ việc để ngăn chặn ngay lập tức hành vi bạo lực - Cấp cứu người bị bạo lực. Nếu người bị bạo lực bị thương, cần phải đưa đi cấp cứu và khám nghiệm vết thương tại các cơ sở y tế hoặc các bệnh viện nơi gần nhất

Các bước hỗ trợ	Cấp thôn	Cấp xã
	- Báo cho hệ thống hỗ trợ cấp xã về trường hợp bạo lực để có các hỗ trợ tiếp theo - Trong trường hợp chủ tịch UBND xã/phường ra quyết định cấm tiếp xúc giữa người bạo lực và người bị bạo lực, người đứng đầu cộng đồng dân cư phối hợp với tổ chức có liên quan để phân công người giám sát quyết định này.	- Nếu thấy việc tiếp tục ở lại nhà, tính mạng của người bị bạo lực và con cái của họ bị đe dọa thì hãy đưa người bị bạo lực đến các địa chỉ tin cậy ở cộng đồng và yêu cầu sự giúp đỡ của công an. - Đề nghị Chủ tịch UBND xã/phường ban hành lệnh cấm tiếp xúc hoặc áp dụng các biện pháp ngăn chặn bạo lực nhằm bảo vệ sự an toàn cho nạn nhân - Đề nghị Trưởng công an xã/ chủ tịch UBND xã tiến hành tạm giữ người theo thủ tục hành chính nếu người gây bạo lực có hành vi nguy hiểm *Chủ tịch UBND xã/phường: - Ban hành quyết định cấm tiếp xúc trong thời hạn không quá 3 ngày, nếu: i) nạn nhân hoặc người đại diện hợp pháp cho nạn nhân có đơn yêu cầu; ii) hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của nạn nhân; iii) người có hành vi bạo lực và nạn nhân có nơi ở khác nhau trong thời gian cấm tiếp xúc; iv) người có hành vi BLGD không được tiếp cận nạn

Các bước hỗ trợ	Cấp thôn	Cấp xã
		nhân ở khoảng cách dưới 30m, khoảng cách gần hơn phải có điều kiện bảo vệ; không tiếp xúc qua các hình thức điện thoại, fax, email,.. - Có quyền áp dụng biện pháp tạm giữ người gây BLGD trong vòng 12 giờ và gia hạn thành 24 giờ nếu họ có hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác hoặc vi phạm quyết định cấm tiếp xúc * Cán bộ y tế xã/phường: - Cấp cứu, chữa trị kịp thời cho người bị bạo lực <u>*Cán bộ tư pháp – văn hóa xã/phường:</u> - Lưu hồ sơ tư pháp kèm theo toàn bộ hồ sơ có liên quan để làm cơ sở cho cho việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm tiếp theo <u>*Hội phụ nữ xã/phường:</u> - Thăm hỏi và động viên tinh thần của người bị bạo lực.

Các bước hỗ trợ	Cấp thôn	Cấp xã
BƯỚC 3: Tư vấn cho người bị bạo lực (điều 24, Luật PCBLGD)	- Tham gia và hỗ trợ các cán bộ xã hội tại cộng đồng thăm hỏi động viên tinh thần người bị bạo lực - Tổ chức tư vấn cho người bị bạo lực về sức khỏe, pháp luật và tâm lý (tham khảo phụ lục 2) - Cung cấp thông tin về hệ thống hỗ trợ của dự án phòng chống bạo lực giới tại địa phương	- Tổ chức tư vấn cho người bị bạo lực về sức khỏe, pháp luật và tâm lý (tham khảo phụ lục 2), giúp người bị bạo lực gia đình lập kế hoạch an toàn trước mắt và lâu dài. - Cung cấp thông tin về hệ thống hỗ trợ *<u>Công an xã/ phường:</u> - Tiếp tục theo dõi, răn đe và giáo dục người gây bạo lực - Hỗ trợ bảo vệ địa chỉ tin cậy tại cộng đồng nếu có dấu hiệu cho thấy sự an toàn của người bị bạo lực bị đe dọa - Cung cấp các kiến thức, quy định của pháp luật cho cả người bị bạo lực và người gây bạo lực *<u>Cán bộ y tế xã/phường:</u> - Giới thiệu người bị bạo lực tới hệ thống hỗ trợ tại phường/xã - Cung cấp hồ sơ bệnh án, hợp tác thu thập chứng cứ nhằm hỗ trợ người bị bạo lực trong các thủ tục pháp lý sau này *<u>Cán bộ tư pháp – văn hóa xã/phường:</u> - Tư vấn cho người bị bạo lực về pháp luật - Cung cấp thông tin về hệ thống hỗ trợ

Các bước hỗ trợ	Cấp thôn	Cấp xã
BƯỚC 4: Hỗ trợ người bị bạo lực các nhu cầu thiết yếu (điều 25 Luật PCBLGD)	- Phối hợp với hệ thống hỗ trợ cấp xã và các tổ chức xã hội hỗ trợ khẩn cấp nhu cầu thiết yếu cho người bị bạo lực trong trường hợp cần thiết	*UBND xã/phường: - Chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức xã hội hỗ trợ khẩn cấp các nhu cầu thiết yếu cho người bị bạo lực trong trường hợp cần thiết *Công an xã/phường: - Điều tra vụ việc, tiếp nhận các chứng cứ do người bị bạo lực cung cấp để có một bức tranh toàn diện về bối cảnh bạo lực - Lắng nghe ý kiến của người bị bạo lực và cán bộ xã hội trong quá trình tìm hiểu thông tin về vụ việc *Cán bộ tư pháp: - Cần xúc tiến các thủ tục pháp lí theo đề nghị của người bị bạo lực nếu họ muốn đưa sự việc ra tòa

Các bước hỗ trợ	Cấp thôn	Cấp xã
BƯỚC 4: Hỗ trợ người bị bạo lực các nhu cầu thiết yếu (điều 25 Luật PCBLGD)		<u>*Cán bộ Hội Phụ nữ và các tổ chức đoàn thể:</u> - Hỗ trợ người bị bạo lực những nhu cầu thiết yếu - Giúp người bị bạo lực làm đơn trình báo sự việc và đi cùng họ tới gặp công an, chủ tịch UBND xã – phường và tòa án nếu họ muốn đưa sự việc ra tòa án. - Giúp người bị bạo lực thu thập bằng chứng, các kết quả khám nghiệm, ảnh chụp các vết thương... Hãy nộp những bằng chứng này cho công an và yêu cầu đưa vào trong hồ sơ. - Đừng bỏ rơi người bị bạo lực giữa chừng bởi vì quá trình khởi kiện và xét xử phải làm theo trình tự nhiều bước và rất mất thời gian. Hãy liên hệ với bên công an hoặc tòa án để biết được thông tin của vụ việc, điều này cũng tránh cho sự việc bị bỏ quên.

IV. Khung pháp lý trong giải quyết vụ việc bạo lực gia đình

Để xử lý các vụ BLGD có vai trò của một số cơ quan có thẩm quyền. Tùy theo hoàn cảnh cụ thể của vụ BLGD mà việc giải quyết có thể là hòa giải đối với những mâu thuẫn nhỏ đến xử lý vi phạm hành chính và điều tra, truy tố theo trình tự tố tụng hình sự.

Cách xử lý	Cơ quan thực hiện	Vấn đề cần cân nhắc
Khi hành vi BLGD chưa đến mức nghiêm trọng để xử lý hành chính hoặc hình sự:		
Hòa giải	Tổ hòa giải ở cơ sở, UBND xã hướng dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các tổ chức ở cơ sở; cán bộ tư pháp thực hiện tư vấn cho tổ hòa giải. Các cơ quan, tổ chức thực hiện hòa giải mâu thuẫn giữa các thành viên gia đình.	Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở năm 1998 và nghị định 160 quy định rằng hòa giải là nhằm giải quyết những vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ. Hòa giải có thể tiến hành khi nạn nhân không yêu cầu hoặc rút đơn đề nghị không truy tố hoặc trường hợp Viện kiểm sát, Tòa án không tiếp tục tiến hành tố tụng hoặc vi phạm không bị áp dụng xử lý hành chính. Chính quyền cần lưu tâm đến diễn biến bạo lực và ảnh hưởng của nó đối với sự an toàn của nạn nhân và có sự “đồng ý” hoà giải của nạn nhân; sự mất cân bằng về quyền lực tại các buổi hòa giải, sự đe dọa của thủ phạm trước và trong các buổi hòa giải.
Góp ý, phê bình trong cộng đồng	Trưởng thôn/ người đứng đầu cộng đồng dân cư. UBND cấp xã có trách nhiệm giúp đỡ, tạo điều kiện cho người đứng đầu cộng đồng dân cư	Chính quyền cũng phải cân nhắc xem có nên tiến hành hòa giải đối với những trường hợp bạo lực lặp đi lặp lại. Góp ý phê bình tại cộng đồng được áp dụng khi bạo lực vẫn tái diễn sau khi tổ hòa giải ở cơ sở đã tiến hành hòa giải. Nghị định 08 quy định rằng góp ý phê bình tại cộng đồng dân cư được áp dụng khi thời gian giữa hai lần thực hiện hành vi bạo lực không quá 12 tháng. Cần lập biên bản các cuộc họp và gửi tới công chức làm công tác tư pháp, công chức làm công tác văn hóa – xã hội ở cấp xã để lưu trữ.

Cách xử lý	Cơ quan thực hiện	Vấn đề cần cân nhắc
Khi hành vi BLGD nghiêm trọng đến mức phải xử lý hành chính hoặc hình sự		
Xác định xem có áp dụng xử phạt hành chính.	Công an, chủ tịch UBND ban cấp (xã, huyện, tỉnh), Biên phòng, thanh tra Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.	Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, Điều 42 và 43 Luật phòng, chống BLGD quy định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý khác, ví dụ giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào cơ sở giáo dục và đưa vào trường giáo dưỡng.
Xác định xem có điều tra và truy tố vụ án hình sự	Công an, cơ quan công an điều tra hình sự, Viện kiểm sát, tòa án	Quy định này bao gồm các hành vi BLGD mà luật PC BLGD năm 2007 đã xác định nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải xử lý vi phạm hành chính. Chi tiết xem nghị định 110/2009 Không cần phải có yêu cầu của người bị hại trong trường hợp xử lý vi phạm hành chính. Để tiến hành điều tra hình sự, một số trường hợp phải có sự đồng ý của người bị hại nhưng không phải là tất cả Đối với một số tội danh – chứ không phải tất cả tội danh – phải có giấy xác nhận tỉ lệ thương tật. Không có điều nào của luật quy định nạn nhân phải có giấy yêu cầu tiến hành giám định. Tuy nhiên trên thực tế, nếu nạn nhân từ chối giám định, công an sẽ tiến hành hòa giải sau khi đề nghị nạn nhân ký cam kết sẽ không khiếu nại cơ quan công an về việc không tiến hành điều tra. Chính quyền nên quan tâm đến tổn thương của nạn nhân và khuyên họ đi giám định dù sau đó họ có muốn tiến hành truy tố thủ phạm hay không.

Cách xử lý	Cơ quan thực hiện	Vấn đề cần cân nhắc
Trong tất cả các vụ BLGD:		
Xác định xem có áp dụng quyết định cấm tiếp xúc	Chủ tịch UBND, Tòa án	Có đơn yêu cầu của nạn nhân (công an có thể hỗ trợ) hoặc cơ quan có thẩm quyền, trong đó cơ quan công an có thể thay mặt nạn nhân để yêu cầu. Hành vi BLGD gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe tính mạng của nạn nhân. Điều này có thể được thể hiện bằng giấy xác nhận của cơ sở y tế về việc khám và điều trị thương tích (không cần nêu tỉ lệ thương tật); hoặc khi có dấu vết thương tích có thể nhận thấy rõ bằng mắt thường hoặc có dấu hiệu rõ ràng về hoảng loạn tinh thần của nạn nhân; hoặc có chứng cứ chứng minh có sự đe dọa của thủ phạm.
Xác định xem có tiến hành bắt giữ người theo thủ tục hành chính (nghị định 19)	Chủ tịch UBND xã, thị trấn, trưởng công an phường, trưởng công an cấp huyện, Trưởng phòng cảnh sát trật tự, Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động	Thủ phạm và nạn nhân có nơi ở khác nhau trong thời gian cấm tiếp xúc (3 ngày). Thời gian tạm giữ không được quá 12 giờ, có thể được kéo dài hơn, nhưng cũng không được quá 24 giờ. Có thể áp dụng khi cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng hoặc gây thương tích cho người khác; và khi người có hành vi BLGD vi phạm quyết định cấm tiếp xúc.

Xác định ngưỡng xử lý hình sự, hành chính hoặc biện pháp không chính thức.

Xác định xem hành vi BLGD đã đến ngưỡng hay không là một việc khó. Các cán bộ cần đánh giá xem thủ tục pháp lý nào là phù hợp sau khi đã tìm hiểu đầy đủ và toàn diện vụ việc BLGD.

Việc xác định “ngưỡng nguy hiểm” phụ thuộc vào các yếu tố khác nhau như mức độ tổn hại đối với nạn nhân, tần suất/ quá trình thực hiện hành vi BLGD trong quá khứ dựa trên hồ sơ lưu lại và những biện pháp xử phạt đã áp dụng.

Ngưỡng nguy hiểm và 4 dạng BLGD			
Ngưỡng: hòa giải	Ngưỡng: phê bình trong cộng đồng	Ngưỡng: xử phạt hành chính	Ngưỡng: vụ án hình sự
Bạo lực thể chất: ví dụ, đánh đập, ngược đãi, hành hạ hoặc những hành vi cố ý khác gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác.			
Hòa giải	Phê bình trong cộng đồng	Hành chính	Hình sự
Mức độ thương tích: không có hoặc nhẹ. Tần suất: xảy ra lần đầu.	Nếu mức độ thương tích là không có hoặc nhẹ, nhưng hành vi bạo lực tái diễn trong vòng 12 tháng mặc dù đã được hòa giải.	Khi vụ việc được trình báo lần đầu và tỉ lệ thương tật dưới 11% không có quy định thương tật tối thiểu phải là bao nhiêu phần trăm để áp dụng xử phạt hành chính. Vì vậy người xử lý ban đầu có thể tự quyết định lúc nào thì xử phạt hành chính với những vụ việc xảy ra lần đầu. Nói chung, người xử lý ban đầu sẽ cân nhắc nguyện vọng của nạn nhân và xem hành vi bạo lực có ảnh hưởng đến hàng xóm.	Khi vụ việc được trình báo lần đầu và tỉ lệ thương tật từ 11% trở lên thì có thể áp dụng điều 104. Để xác định tỉ lệ thương tật cần tiến hành giám định thương tật. Khi vụ việc được trình báo lần đầu và việc ngược đãi, hành hạ về thể chất gây “hậu quả nghiêm trọng” thì có thể áp dụng Điều 151. “Hậu quả nghiêm trọng” tức là nạn nhân bị dày vò, bị tổn thất về danh dự hoặc đau khổ về tinh thần.

Ngưỡng nguy hiểm và 4 dạng BLGD			
Ngưỡng: hòa giải	Ngưỡng: phê bình trong cộng đồng	Ngưỡng: xử phạt hành chính	Ngưỡng: vụ án hình sự
Hòa giải Mức độ thương tích: không có hoặc nhẹ. Tần suất: xảy ra lần đầu.	Khi vụ việc được trình báo lần đầu và thương tích là nghiêm trọng hơn mức có thể tiến hành hòa giải nhưng chưa đến mức xử lý hành chính.	Tần suất: nếu đã hòa giải và phê bình trong cộng đồng nhưng bạo lực vẫn tiếp diễn thì cần áp dụng xử phạt hành chính. Các hình thức xử phạt hành chính có thể tăng dần theo tần suất tái phạm, từ cảnh cáo, phạt tiền, giáo dục tại cộng đồng đến đưa vào cơ sở giáo dục hoặc trường giáo dưỡng.	Nếu nạn nhân bị chết và thủ phạm có chủ ý thì áp dụng Điều 93 (Tội giết người). Nếu thủ phạm không có chủ ý thì có thể áp dụng Điều 98 (Tội vô ý chết người) Nếu tỉ lệ thương tật dưới 11% hoặc không nghiêm trọng đến mức áp dụng điều 151 thì mức độ thường xuyên của bạo lực là cơ sở để quyết định có truy cứu trách nhiệm hình sự: ví dụ trước đó đã xử lý vi phạm hành chính với mức độ tăng dần, tức cảnh cáo, phạt tiền, giáo dục tại cộng đồng, đến đưa vào cơ sở giáo dục hoặc đưa vào trường giáo dưỡng
Bạo lực tinh thần: lăng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với thành viên trong gia đình, gây hậu quả nghiêm trọng. Xác định ngưỡng bạo lực tinh thần là khó			

Ngưỡng nguy hiểm và 4 dạng BLGD			
Ngưỡng: hòa giải	Ngưỡng: phê bình trong cộng đồng	Ngưỡng: xử phạt hành chính	Ngưỡng: vụ án hình sự
Hòa giải Hành vi bạo lực tinh thần không ng nghiêm trọng như chửi bới vài lần.	Phê bình trong cộng đồng Mặc dù đã hòa giải nhưng bạo lực tái diễn trong vòng 12 tháng, có hành vi bạo lực tinh thần, ví dụ chửi bới.	Hành chính Trong trường hợp người gây ra bạo lực xúc phạm tới nhân phẩm hoặc danh dự của nạn nhân nhưng chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nghị định 110 quy định chi tiết, nêu các trường hợp mà hành vi bạo lực phải xử lý vi phạm hành chính. Một số ví dụ: Thường xuyên dọa nạt thành viên gia đình bằng các hình ảnh, con vật, con vật mà người đó sợ (Điều 10(2)(d)). Tiết lộ hoặc phát tán bí mật thuộc đời tư của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm (Điều 11(2)(a)). Cưỡng ép thành viên gia đình lột bỏ quần áo trước mặt người khác hoặc nơi công cộng (Điều 11(2)(d)).	Hình sự Nếu áp dụng điều 121 về tội làm nhục người khác thì tổn thương gây ra là xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác. Tính nghiêm trọng được đánh giá dựa trên mức độ, sự tái diễn của hành vi, thái độ và nhận thức của người phạm tội, hoặc có phạm tội nhiều lần, phạm tội với nhiều người. Nếu áp dụng Điều 151 về tội ngược đãi và hành hạ thành viên trong gia đình thì điều kiện là gây hậu quả nghiêm trọng. Tội danh này có thể liên quan đến lạm dụng mang tính thường xuyên liên tục. “Gây hậu quả nghiêm trọng” tức là làm cho nạn nhân luôn luôn bị dày vò, bị tổn thất về danh dự, hoặc làm cho nạn nhân đau đớn về tinh thần.

Ngưỡng nguy hiểm và 4 dạng BLGD			
Ngưỡng: hòa giải	Ngưỡng: phê bình trong cộng đồng	Ngưỡng: xử phạt hành chính	Ngưỡng: vụ án hình sự
Hòa giải Hành vi bạo lực tinh thần không nghiêm trọng như chửi bới vài lần.		Cấm thành viên gia đình ra khỏi nhà, ngăn cấm thành viên gia đình gặp gỡ người thân, bạn bè hoặc các mối quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh nhằm mục đích cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với thành viên đó (Điều 12(1)(a))	
Bạo lực tình dục, ví dụ người chồng cưỡng ép vợ quan hệ tình dục Thách thức trong các vụ BLGD là nạn nhân phải quan hệ tình dục trái với ý muốn của họ nhưng không dám phản kháng do bất bình đẳng về quyền lực giữa chồng và vợ.			
Hòa giải Không áp dụng trong những trường hợp nghiêm trọng này.	Phê bình trong cộng đồng Không áp dụng trong những trường hợp nghiêm trọng này.	Hành chính Nghị định 110 quy định chi tiết, nêu các trường hợp mà hành vi bạo lực phải xử lý vi phạm hành chính. Một số ví dụ: Có hành vi bạo lực trong sinh hoạt của vợ chồng mà người vợ hoặc chồng không muốn (Điều 12(3)(đ)).	Hình sự Xét theo Điều 111 về tội hiếp dâm thì điều này có thể áp dụng trong một số trường hợp. (i) Dùng vũ lực như: đấm, đá, tát, đánh đập, để giao cấu với nạn nhân trái với ý muốn của họ (ii) Đe dọa dùng vũ lực để giao cấu với nạn nhân trái với ý muốn của họ,

Ngưỡng nguy hiểm và 4 dạng BLGD			
Ngưỡng: hòa giải	Ngưỡng: phê bình trong cộng đồng	Ngưỡng: xử phạt hành chính	Ngưỡng: vụ án hình sự
Hòa giải Không áp dụng trong những trường hợp nghiêm trọng này.			ví dụ đe dọa thẳng là sẽ giết hoặc đánh nạn nhân nếu từ chối quan hệ tình dục, hoặc đe dọa kín đáo như làm những dấu hiệu ám chỉ về hậu quả xảy ra nếu nạn nhân không chịu quan hệ tình dục. (iii) lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc dùng thủ đoạn khác để giao cấu với nạn nhân. Xét theo Điều 113 về tội cưỡng dâm thì điều này có thể áp dụng với cặp vợ chồng vì theo từ ngữ của luật, nạn nhân là người lệ thuộc vào thủ phạm.

Ngưỡng nguy hiểm và 4 dạng BLGD			
Ngưỡng: hòa giải	Ngưỡng: phê bình trong cộng đồng	Ngưỡng: xử phạt hành chính	Ngưỡng: vụ án hình sự
Bạo lực tình dục, ví dụ người chồng cưỡng ép vợ quan hệ tình dục Thách thức trong các vụ BLGD là nạn nhân phải quan hệ tình dục trái với ý muốn của họ nhưng không dám phản kháng do bất bình đẳng về quyền lực giữa chồng và vợ.			
Hòa giải Hành vi bạo lực kinh tế không ngghiêm trọng như bất vợ lao động quá sức. Ngoài ra cũng có thể áp dụng điều 143 về tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.	Phê bình trong cộng đồng Mặc dù đã hòa giải nhưng bạo lực tái diễn trong vòng 12 tháng, có hành vi bạo lực kinh tế.	Hành chính Nghị định 110 quy định chi tiết, nêu các trường hợp mà hành vi bạo lực phải xử lý vi phạm hành chính. Một số ví dụ: Không cho thành viên gia đình xử dụng tài sản chung vào mục đích chính đáng (Điều 16(1)(a)). Kiểm soát chặt chẽ nguồn tài chính của thành viên gia đình hoặc nguồn tài chính chung của gia đình nhằm tạo cho thành viên gia đình sự phụ thuộc về tài chính (Điều 16(1)(b)). Đập phá tài sản riêng của mình nhằm gây áp lực về tâm lý đối với các thành viên gia đình (Điều 16(1)(d)). Ép buộc thành viên gia đình lao động quá sức hoặc làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm (Điều 16(2)(c))	Hình sự Nếu áp dụng Điều 152 về tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng thì ngưỡng ở đây là “cố ý” và “gây hậu quả nghiêm trọng”. hậu quả nghiêm trọng có thể bao gồm việc nạn nhân hoặc con nạn nhân bị đau ốm hoặc tử vong. Điều 152 cũng quy định trường hợp người phạm tội đã bị xử lý hành chính về hành vi này mà còn vi phạm.

E - CÁC ĐỊA CHỈ THAM KHẢO

Stt	Tên cơ quan	Mô tả dịch vụ	Cách tiếp cận dịch vụ
1	Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học về Giới – Gia đình – Phụ nữ và Vị thành niên (CSAGA)	- Hỗ trợ và tư vấn phương pháp giải quyết các trường hợp bạo lực giới tại địa phương	- Gọi điện thoại 04.3775.9333 (từ 8h30- 17h từ thứ 2 đến thứ 6)
		- Cung cấp thông tin, tài liệu về giới và phòng chống bạo lực giới cho các cán bộ xã hội	- Tra cứu thông tin tại website: www.thuviengbv.dovipnet.org.vn
		- Hỗ trợ và tư vấn miễn phí cho người bị bạo lực gia đình	- Gửi email yêu cầu về địa chỉ: thuynt@csaga.org.vn
		- Cung cấp thông tin, và kết nối với những tổ chức hỗ trợ cho người bị bạo lực gia đình	- Gọi điện thoại 04.3775.9339 (từ 8h00- 21h tất cả các ngày trong tuần)
		- Hỗ trợ và tư vấn miễn phí cho nam giới – người gây bạo lực	- Hẹn gặp tư vấn trực tiếp tại văn phòng CSAGA
		- Cung cấp thông tin, hướng dẫn nam giới biết cách giải quyết mâu thuẫn mà không dùng đến bạo lực, biết cách kiểm soát cơn nóng giận...	Gọi điện thoại 04.3775.9330 (từ 8h-21h)
2	Trung tâm Phụ nữ và Phát triển (CWD) – Hội LHPNVN	- Tư vấn và hỗ trợ pháp lí, tâm lí cho người bị bạo lực	- Gọi điện thoại 24/24h tất cả các ngày trong tuần tới số 04.7280936 hoặc số khẩn cấp 09460833380, 0946833382, 0946833384
		- Cung cấp nhà tạm lánh và các dịch vụ hỗ trợ khác cho phụ nữ bị bạo lực và con cái đi cùng (nếu có)	

F - HỆ THỐNG HỖ TRỢ TẠI TỈNH

1. Địa chỉ hỗ trợ tại Bắc Ninh

STT	Họ và tên	Chức vụ/Địa chỉ	Điện thoại
Cấp tỉnh			
1	Nguyễn Thị Hương	Hội LHPN tỉnh Bắc Ninh	0915278666; 0241.3811258
2	Nguyễn Bá San	Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh	0983120198
3	Đinh Thị Hương	Cán bộ Trung tâm Trợ giúp pháp lý	0982244718
Cấp huyện Thuận Thành			
1	Lâm Thị Tuyết	Chủ tịch HLHPN huyện	0902 037 104
Cấp xã Gia Đông			
1	Ngô Ngọc Đức	Phó CT UBND xã	0983965469
2	Nguyễn Viết Cường	Công an xã	0987052397
3	Đỗ Thị Thanh Tú	Y tế xã	0974799175
4	Nguyễn Viết Dũng	Văn hóa xã	0977945686
5	Nguyễn Thị Thư	Chủ tịch Hội PN xã	01652578506
6	Tạ Quang Vịnh	CB Tư pháp xã	01237656317
7	Nguyễn Văn Khải	MTTQ	0973021624
8	Nguyễn Văn Hưng	Hội Nông dân xã	0973021624
9	Trần Thị Hạnh	Địa chỉ tin cậy hỗ trợ trực tiếp các trường hợp bạo lực giới tại xã (tại nhà riêng)	0985795129
Cấp thôn Ngọc Khảm, xã Gia Đông			
1	Nguyễn Viết Khiên	Trưởng thôn	0912219194
2	Nguyễn Bá Tuấn	Bí thư	0936107297

STT	Họ và tên	Chức vụ/Địa chỉ	Điện thoại
3	Nguyễn Phú Trọng	Công an viên	01698425406
4	Đỗ Thị Hoài	Chi hội trưởng PN	01669986455
5	Nguyễn Thị Thư	Chủ nhiệm CLB “Cùng chia sẻ”	01652578506
6	Nguyễn Như Vũ	MTTQ	
Cấp xã Trạm Lộ			
1	Ngô Tiến Vũ	Phó CT UBND xã	0988597787
2	Nguyễn Văn Nam	Trưởng công an xã	0976740487
3	Nguyễn Văn Dương	Cán bộ tư pháp xã	0986108974
4	Nguyễn văn Hùng	Cán bộ Văn hóa xã	01666000320
5	Lưu Xuân Mềm	Trạm trưởng y tế xã	0987265188
6	Ngô Văn Chung	Chủ tịch MTTQ xã	01647683117
7	Ngô Thị Nghĩa	Chủ tịch HPPN xã	0976377394
Cấp thôn Ngọc Nội, xã Trạm Lộ			
1	Vũ Khắc Đăng	Trưởng thôn	01668938188
2	Nguyễn Văn Dương	Bí thư chi bộ 5	01669472505
3	Nguyễn Thị Nhật	Chi hội trưởng PN	01674261683
4	Nguyễn Văn Hải	Công an viên thôn	0986777713
Cấp huyện Quế Võ			
1	Nguyễn Thị Chung	Chủ tịch HLHPN	0168 3055 486
Cấp xã Ngọc Xá			
1	Nguyễn Xuân Nhịp	Chủ tịch xã	0915398017
2	Trần Mạnh Hà	Trưởng CA xã	0989568144
3	Nguyễn Thị Hồng	Chủ tịch Hội phụ nữ xã Địa chỉ tin cậy hỗ trợ cho nạn nhân bạo lực giới tại xã (tại nhà riêng)	01678565983
4	Đỗ Đức Huệ	Tư pháp xã	0948437321

STT	Họ và tên	Chức vụ/Địa chỉ	Điện thoại
5	Trần Danh Mỡ	Hội Cựu chiến binh	01665878876
6	Đỗ Đức Chín	Cán bộ Văn hóa xã	0986178405
7	Hà Xuân Thủy	CB Hội Nông dân	0973193687
8	Nguyễn Văn Sánh	MTTQ	01672232199
9	Nguyễn Văn Thành	Trưởng trạm y tế	0912697158
10	Đỗ Huy Quang	Đoàn Thanh niên	0979431666
Cấp thôn Cựu Tự, xã Ngọc Xá			
1	Nguyễn Thị Huyền	Trưởng thôn	0989407261
2	Đỗ Văn Quỳ	Bí thư	0979561915
3	Nguyễn Đình Toàn	Công an viên	0976209072
4	Nguyễn Bá Toàn	An ninh thôn	01699763403
5	Nguyễn Thị Thu	Chi hội PN	01658128012
6	Nguyễn Thị Hảo	Bí thư chi đoàn	0938214398
7	Đỗ Đức Đoàn	Chi hội trưởng CCB	0914821132
8	Nguyễn Bá An	Chi hội trưởng Hội Nông dân	0917337851
Cấp xã Đào Viên			
1	Trịnh Thị Anh	Chủ tịch HPN xã	0932188219
2	Đoàn Văn Luận	Phó CT UBND xã	0989092418
3	Nguyễn Văn Thiệu	Trưởng Công an xã	0966141886
4	Nguyễn Thị Hiên	Trưởng trạm y tế	0979371311
5	Nguyễn Thị Thủy	Cán bộ Văn Hóa xã	01678986010
6	Nguyễn Quang Khải	Chủ tịch hội CCB xã	01685729879
Cấp thôn Găng, xã Đào Viên			
1	Lê Quang Chiến	Bí thư chi bộ	01663936849
2	Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng thôn Găng	01663191505
3	Trịnh Thị Hoa	Chi hội trưởng PN	01233111545
4	Nguyễn Văn Nguyên	Công an viên	0977824522

2. Địa chỉ hỗ trợ tại Hà Nam

STT	Họ và tên	Địa chỉ/chức vụ	Số điện thoại
Cấp tỉnh			
1	Trần Ái Ngân	PCT Hội phụ nữ tỉnh	0982 749 985
2	Khổng Giang Hải	Phó giám đốcTrung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh	0915 278 494
3	Nguyễn Hữu Lược	Trợ giúp viên pháp lý	0167 293 6540
Cấp huyện TP. Phủ Lý			
1	Nguyễn Thị Chương	Chủ tịch HPN Phủ Lý	0946 224 868 0351 3852428
Cấp xã Châu Sơn			
1	Vũ Văn Hạnh	CT UBND xã Châu Sơn	0912 444 385
2	Nguyễn Văn Xá	PCT UBND xã	0948 645 517
3	Phạm Thị Thơm	CT Hội phụ nữ xã Địa chỉ tin cậy hỗ trợ cho nạn nhân bạo lực giới tại xã (tại nhà riêng)	0973 121 551
4	Vũ Văn Hoạt	Trưởng Công an xã	0917 764 037
5	Nguyễn Hồng Nhung	Chủ tịch MTTQ	01667563666
6	Phan Tiến Long	CT Hội Nông dân	0351 354 6721
7	Lại Tiến Thanh	Chủ Tịch Hội Cựu chiến binh	01655 520 557
8	Vũ Hồng Sửu	Bí thư Đoàn TNCS	0946 669 307
9	Phạm Văn Cảnh	Trưởng trạm y tế xã	0968 085 767
10	Bùi Văn Minh	Cán bộ tư pháp	01685841257
Cấp thôn Lê Lợi, xã Châu Sơn			
1	Phạm Nguyên Ngọc	Trưởng thôn	0976 794 361
2	Lại Văn Hùng	Công an thôn	0983 855 958

STT	Họ và tên	Địa chỉ/chức vụ	Số điện thoại
3	Phạm Thị Mến	Chi hội PN thôn - Y tế xã	01689092075
4	Bùi Quang Bạch	Hội Cựu chiến binh	
5	Phạm Minh Luân	CB MTTQ	
6	Bùi Thị Na	Hội Nông dân	
7	Đỗ Tiến Dương	Bí thư chi bộ thôn	0984 349 559
Cấp xã Thanh Châu			
1	Nguyễn Thanh Hoan	CT Hội PN xã Địa chỉ tin cậy hỗ trợ cho nạn nhân bạo lực giới tại xã (tại nhà riêng)	0912.451.707
2	Phan Đình Oanh	Cán bộ UBND xã	0948.686.786
3	Hồ Ngọc Tuyên	Công an xã	0982.840.671
4	Đinh Ngọc Nam	Hội Nông Dân xã	0166.823.1445
5	Nguyễn Thị Kim Thoa	Trạm y tế xã	0979.571.589
6	Nguyễn Kim Huệ	Cán bộ văn hoá xã	0923.673.076
Cấp thôn Thượng Tổ 2, xã Thanh Châu			
1	Phạm Như Loan	Bí Thư Thôn	0164.889.3596
2	Đinh Xuân Thành	Trưởng thôn	0979.513.156
3	Phan Thị Lan	Chi trưởng PN	0167.791.8492
4	Phan Văn Hình		0904.227.213
Cấp huyện huyện Thanh Liêm			
1	Trần Thị Hằng	CT HPN huyện	0351 3880205
Cấp xã Thanh Lưu			
1	Nguyễn Hải Hồng	CT UBND xã	0986 580975
2	Nguyễn Văn Nhật	Tư pháp xã	0987 189 132
3	Lê Quang Vinh	Trưởng CA xã	0978 833 515

STT	Họ và tên	Địa chỉ/chức vụ	Số điện thoại
4	Trần Thị Hà	CT Hội phụ nữ xã Địa chỉ tin cậy hỗ trợ cho nạn nhân bạo lực giới tại xã (tại nhà riêng)	0978 107 591
5	Đoàn Văn Ngộ	Trưởng trạm y tế	0985 850 903
6	Nguyễn Thanh Tam	Trưởng Ban văn hóa xã	0986 925 556
7	Lê Văn Thanh	CT Hội Nông dân	0166 205 8416
8	Đào Xuân Tiến	CT Hội Cựu chiến binh	0974 987 218
9	Đỗ Thị Tính	Cán bộ MTTQ	0164 788 1363
10	Đoàn Văn Hưng	PCT UBND xã	0984 863176
Cấp thôn Cẩm Du, xã Thanh Lưu			
1	Nguyễn Văn Đáng	Trưởng thôn	01655 380 391
2	Lê Xuân Hiển	Bí thư chi bộ thôn	0989 306 651
3	Đào Thị Mai	Chi hội trưởng phụ nữ	0943 918 394
4	Nguyễn Thị Hồng	Công an viên	0164 525 1592
5	Nguyễn Nhất Minh	Chi hội Cựu chiến binh	0166 8853 635
6	Cao Xuân Biên	Bí thư chi Đoàn	0916 524 871
7	Nguyễn Văn Tính	Y tế thôn	
8	Nguyễn Xuân Thiệm	Chi hội Người cao tuổi	0165 517 3663
Cấp xã Thanh Hương			
1	Đỗ Thị Hà	CT Hội PN xã Địa chỉ tin cậy hỗ trợ cho nạn nhân bạo lực giới tại xã (tại nhà riêng)	01274.294.418
2	Vũ Thị Ngân	Trạm y tế xã	01254.552.651
3	Trần Quốc Việt	Chủ tịch Hội Nông Dân xã	01682.936.899

STT	Họ và tên	Địa chỉ/chức vụ	Số điện thoại
4	Đỗ Anh Thạch	Cán bộ Tư pháp xã	01692.774.120
5	Bùi Thành Lập	Trưởng Công an xã	0978.695.643
6	Nguyễn Mạnh Huyền	Cán bộ Văn hoá xã	0943.611.966
Cấp thôn 4 Tầng, xã Thanh Hương			
1	Vũ Thị Phương Thảo	Bí thư Thôn	01638.251.966
2	Vũ Đình Dân	Trưởng thôn	0962.876.289
3	Trần Văn Thắng	Công an viên	0904.316.948
4	Phạm Thị Vi	Chi trưởng Phụ nữ	0978.660.254

3. Địa chỉ hỗ trợ tại Hưng Yên

STT	Họ và tên	Chức vụ/Địa chỉ	Điện thoại
Cấp tỉnh			
1	Nguyễn Hữu Toàn	Giám đốc Trung tâm Trợ lý pháp lý tỉnh Hưng Yên	0904 103 085
2	Đỗ Thị Hải	Cán bộ trợ giúp pháp lý tỉnh Hưng Yên	0982 848 221
3	Nguyễn Thanh Huyền	Cán bộ Hội phụ nữ tỉnh	01685765596
Cấp huyện Kim Động			
1	Vũ Thị Mên	Chủ tịch Hội LHPN huyện	0976 106 976
Cấp xã Phạm Ngũ Lão			
1	Nguyễn Đức Xuyên	PCT UBND xã	
2	Ngô Thị Lai	Chủ tịch HPN Địa chỉ tin cậy hỗ trợ cho nạn nhân bạo lực giới tại xã (tại nhà riêng)	01666114448

STT	Họ và tên	Chức vụ/Địa chỉ	Điện thoại
3	Nguyễn Đình Quang	Trưởng công an xã	0977473603
4	Nguyễn Đức Kiên	Cán bộ tư pháp	0982820560
5	Nguyễn Quang Hiếu	CB Văn Hóa	0936593669
6	Ngô Thị Xuân	CB y tế	0975486924
7	Bùi Quang Trung	Hội Cựu chiến binh	016773992254
8	Lưu Minh Cương	CT Hội Nông dân	01669346757
9	Nguyễn Văn Đình	CT MTTQ xã	01289267907
Cấp thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão			
1	Nguyễn văn Thuận	Trưởng thôn	0985111841
2	Nguyễn Văn An	Bí thư	0977512601
3	Nguyễn Văn Tiến	Công an viên	01639770086
4	Phạm Thị Hiền	Chi hội trưởng PN	0165 4857525
5	Ngô Xuân Tương	Chi hội trưởng nông dân	0986933223
6	Ngô Xuân Mai	Chi hội trưởng hội	01677734031
7	Nguyễn Thị Nhự	Y tế thôn	
Cấp xã Song Mai			
1	Đào Nguyên Soái	Trưởng CA xã	0904069027
2	Đào Thị Nhự	Chủ tịch Hội PN xã	0973650882
3	Nguyễn Đình Xuyên	Chủ tịch Hội Nông dân	0936041126
4	Đào Thị Yên	Trạm trưởng trạm y tế	0978396947
5	Trần Văn Long	Chủ tịch CCB xã	
6	Nguyễn Xuân Trưởng	Trưởng ban Tư pháp	0986475685
7	Lê Trọng Diện	Chủ tịch UBMTTQ xã	0977642439
Cấp thôn Phán Thủy, xã Song Mai			
1	Nguyễn Ngọc Năm	Trưởng thôn Phán Thủy	01668860279

STT	Họ và tên	Chức vụ/Địa chỉ	Điện thoại
2	Hà Thị Phách	Trưởng ban CTMT	
3	Đào Thị Lan	Chi hội trưởng Hội PN	
4	Nguyễn Văn Sao	Công an viên thôn	
5	Đào Thanh Khen	Cán bộ y tế thôn	
Cấp huyện Tiên Lữ			
1	Vũ Thị Thoan	Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	0984 718 721
Cấp xã Hưng Đạo			
1	Trần Văn Độ	PCT UBND xã	0986507619
2	Chu Thị Oanh	CT Hội Phụ nữ Địa chỉ tin cậy hỗ trợ cho nạn nhân bạo lực giới tại xã (tại nhà riêng)	01674751053
3	Phạm Văn Quý	Công an	0985020817
4	Nguyễn Văn Khoái	Tư pháp	0903411842
5	Lê Xuân Trường	Hội Cựu chiến binh	01648894734
6	Đinh Quang Dân	CB Văn hóa xã	01696552336
7	Đào Tiến Dũng	Hội Nông dân	03213882550
8	Nguyễn Viết Phương	Cán bộ MTTQ	01658293904
9	La Văn Xoa	Chủ tịch Người Cao tuổi	01645806539
10	Nguyễn Đức Thế	Cán bộ Đoàn Thanh niên	01683640650
11	Đào Văn Tĩnh	Y tế xã	01660520699
Thôn Muội Sảng, xã Hưng Đạo			
1	Nguyễn Văn Vần	Trưởng thôn	01643043273
2	Nguyễn Văn Phiến	Bí thư chi bộ thôn	0944574729

STT	Họ và tên	Chức vụ/Địa chỉ	Điện thoại
3	Hoàng Thị Thơm	Cán bộ phụ nữ thôn	01669347375
4	Nguyễn Văn Khiêm	Công an viên	0169633527
5	Nguyễn Văn Hưng	Cán bộ CCB	
6	Trần Thị Thanh	Hội nông dân	
7	Nguyễn Văn Khiếu	Hội Người cao tuổi	
8	Nguyễn Thị Thúy	Y tế thôn	
9	Trần Thị Bích	Bí thư chi đoàn thanh niên	
Cấp xã An Viên			
1	Đỗ Ngọc Thanh	Chủ tịch UBND xã	0914873689
2	Trần Thị Ninh	Chủ tịch Hội PN xã	0944880394
3	Đỗ Ngọc Thanh	Chủ tịch UBMTTQ xã	01696722119
4	Hoàng Thế Ngự	Trưởng công an xã	01234135357
5	Phạm Văn Vượng	Cán bộ Tư pháp xã	01632714815
6	Đỗ Thị Nga	Trưởng trạm y tế xã	0976368582
7	Phạm Đức Hùng	Chủ tịch Hội Nông dân	03213.880001
8	Trần Thị Hải Yến	Trưởng Ban văn hóa	01276751259
9	Nguyễn Tư Thế	Bí thư Đoàn xã	01684422977
Cấp thôn Nội Mai, xã An Viên			
1	Phạm Văn Phòng	Công an viên thôn	
2	Trần Thị Bát	Chi hội trưởng PN	01646246873
3	Đỗ Quang Vinh	Trưởng thôn	
4	Nguyễn Văn Quyền	Trưởng ban CTMT	
5	Trần Văn Thái	Bí thư chi bộ thôn	

G - TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Bình đẳng giới, 2006
2. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, 2007
3. Luật Phòng, chống mua bán người, 2011
4. Hướng dẫn Nguyên tắc đạo đức và nhân quyền trong buôn bán người, UNIAP
5. Cẩm nang hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, 2011
6. Bạo lực trên cơ sở giới – Báo cáo chuyên đề, UN 2012
7. Phòng chống bạo lực trên cơ sở giới ở Việt Nam – Nghiên cứu rà soát các chương trình. UNFPA, 2007
8. Công tác phòng chống bạo lực gia đình – Tài liệu dành cho giảng viên ngành hành pháp và tư pháp Việt Nam. UNODC.. 2011

LIÊN HỆ	LIÊN HỆ
Tên	Tên
E-mail	E-mail
Điện thoại / Fax	Điện thoại / Fax
Di động	Di động
Tên	Tên
E-mail	E-mail
Điện thoại / Fax	Điện thoại / Fax
Di động	Di động
Tên	Tên
E-mail	E-mail
Điện thoại / Fax	Điện thoại / Fax
Di động	Di động
Tên	Tên
E-mail	E-mail
Điện thoại / Fax	Điện thoại / Fax
Di động	Di động
Tên	Tên
E-mail	E-mail
Điện thoại / Fax	Điện thoại / Fax
Di động	Di động

LIÊN HỆ	LIÊN HỆ
Tên	Tên
E-mail	E-mail
Điện thoại / Fax	Điện thoại / Fax
Di động	Di động
Tên	Tên
E-mail	E-mail
Điện thoại / Fax	Điện thoại / Fax
Di động	Di động
Tên	Tên
E-mail	E-mail
Điện thoại / Fax	Điện thoại / Fax
Di động	Di động
Tên	Tên
E-mail	E-mail
Điện thoại / Fax	Điện thoại / Fax
Di động	Di động
Tên	Tên
E-mail	E-mail
Điện thoại / Fax	Điện thoại / Fax
Di động	Di động

LIÊN HỆ	LIÊN HỆ
Tên	Tên
E-mail	E-mail
Điện thoại / Fax	Điện thoại / Fax
Di động	Di động
Tên	Tên
E-mail	E-mail
Điện thoại / Fax	Điện thoại / Fax
Di động	Di động
Tên	Tên
E-mail	E-mail
Điện thoại / Fax	Điện thoại / Fax
Di động	Di động
Tên	Tên
E-mail	E-mail
Điện thoại / Fax	Điện thoại / Fax
Di động	Di động
Tên	Tên
E-mail	E-mail
Điện thoại / Fax	Điện thoại / Fax
Di động	Di động





Nhóm Biên Tập

Nguyễn Văn Anh
Trịnh Thị Lý
Nguyễn Thu Thuý
Mai Thị Bưởi



Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học về Giới - Gia đình - Phụ nữ và Vị thành niên (CSAGA)

Địa chỉ: Nhà A9, đường Cốm Vòng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 84 4 3754 0421 - Fax: 84 4 3793 0297

E-mail: csaga@csaga.org.vn - Website: <http://csaga.org.vn>